

**LỊCH SỬ
HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY**

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG

1.1 Việc thành lập

Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia tiền thân là công ty liên doanh Trách nhiệm hữu hạn Quốc tế Hoàng Gia (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 953/GP do Ủy ban Nhà nước về hợp tác và Đầu tư cấp ngày 13 tháng 8 năm 1994 theo hình thức công ty liên doanh giữa:

* Bên Việt Nam: Công ty Kinh doanh xuất nhập khẩu Hồng Gai, trụ sở đặt tại phố Kim Hoàn, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

Và:

* Bên nước ngoài: Ông Juan Cheng I (Nguyễn Chính Nghĩa), quốc tịch Đài Loan, có địa chỉ thường trú tại 45 đường Lin-Sen, Đài Trung, Đài Loan.

Bên Việt Nam là một Công ty thuộc sự quản lý của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Tại thời điểm thành lập, Công ty có tên gọi là “Công ty liên doanh trách nhiệm hữu hạn Quốc tế Hoàng Gia” với vốn đầu tư ban đầu là 39.000.000 Đô la Mỹ và vốn pháp định là 15.000.000 Đô la Mỹ. Hoạt động kinh doanh của Công ty là xây dựng một khách sạn đạt tiêu chuẩn quốc tế năm sao, các khu vui chơi giải trí tại phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và kinh doanh các dịch vụ khách sạn tại đây.

1.2 Các sự kiện quan trọng

NĂM 2003

Công ty được chuyển đổi hình thức hoạt động từ Công ty liên doanh nước ngoài theo Nghị định 38/2003/NĐ-CP ngày 15/4/2003 của Chính phủ “*Về việc chuyển đổi một số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần*” và Thông tư liên tịch số 08/TTLT-BKH-BTC của Bộ Kế hoạch - Đầu tư và Bộ tài chính ngày 29/12/2003 hướng dẫn thực hiện Nghị định 38/2003/NĐ-CP. Ngày 15/06/2005, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp Giấy phép đầu tư số 953 CPH/GP cho phép Công ty chuyển thành Công ty cổ phần Quốc tế Hoàng Gia với mệnh giá cổ phần, vốn điều lệ và tổng số lượng cổ phần như sau:

- Mệnh giá cổ phần : 01 Đô la Mỹ/cổ phần
- Vốn điều lệ : 21.000.000 Đô la Mỹ
- Tổng số lượng cổ phần: 21.000.000 cổ phần

NĂM 2006

Ngày 14/03/2006, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp Giấy phép đầu tư số 953/CPH/GPĐC1 chấp thuận việc chuyển đổi đồng tiền ghi trên mệnh giá cổ phiếu của Công ty. Theo đó, mệnh giá cổ phần, vốn điều lệ và tổng số lượng cổ phần của Công ty là:

- Mệnh giá cổ phần : 10.000 VNĐ/cổ phần
- Vốn điều lệ : 332.136.000.000 VNĐ
- Tổng số lượng cổ phần: 33.213.600 cổ phần.

Ngày 22/03/2006 Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành công văn số 1868/BKH-ĐTNN chấp thuận cho ông Nguyễn Chính Nghĩa chuyển nhượng số cổ phần tương đương 10,54% vốn điều lệ cho 81 người nước ngoài và chấp thuận về nguyên tắc việc chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông hiện hữu và phát hành thêm 6,5% vốn điều lệ (tương đương 2.158.884 cổ phần) ra bên ngoài doanh nghiệp.

NĂM 2007

Ngày 02/07/2007 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã cấp cho Công ty Giấy phép đầu tư sửa đổi số 953/GCNĐC2/22/1 Theo Giấy phép đầu tư sửa đổi này, vốn điều lệ của công ty là: **353.724.890.000 VNĐ**. Đồng thời, cũng theo giấy phép sửa đổi này, quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn đầu tư nhà nước đã được chuyển giao từ Công ty Du lịch Hạ long (thuộc UBND tỉnh Quảng Ninh) về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) .

Chi tiết vốn điều lệ tại ngày 02/07/2007:

Cổ đông	Vốn góp theo mệnh giá	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1. Cổ đông sáng lập	267.833.700.000	26.783.370	76%
- Cổ đông sáng lập nước ngoài:			
Ông Nguyễn Chính Nghĩa	218.760.610.000	21.876.061	62%
- Cổ đông sáng lập trong nước: Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)	49.073.090.000	4.909.309	14%
2. Cổ đông phổ thông khác	85.891.190.000	8.589.119	24%
- Cổ đông nước ngoài	39.485.520.000	3.948.552	11%
- Cổ đông trong nước	46.406.670.000	4.640.567	13%
Tổng cộng	353.724.890.000	35.372.489	100%

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2006 ngày 22/5/2007, Công ty đã quyết định chia cổ tức năm 2006 cho cổ đông bằng cổ phiếu tương ứng 16% vốn góp. Ngày 28/08/2007 là ngày chốt danh sách cổ đông hưởng cổ tức của Công ty, nguồn vốn này được Ban giám đốc Công ty sử dụng để tăng vốn điều lệ. Ngày 28/01/2008 Công ty đã nhận được Giấy phép đầu tư sửa đổi số 953/GCNĐC3/22/1 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp. Theo Giấy phép đầu tư sửa đổi này, vốn điều lệ của Công ty là: **410.319.760.000 VNĐ**.

Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2007 như sau:

Cổ đông	Vốn góp theo mệnh giá		Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
	VND	USD		
1. Cổ đông sáng lập	310.687.080.000		31.068.708	76%
- Cổ đông sáng lập nước ngoài:				
<i>Ông Nguyễn Chính Nghĩa</i>	253.762.300.000		25.376.230	62%
- Cổ đông sáng lập trong nước:				
<i>Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước</i>	56.924.780.000		5.692.478	14%
2. Cổ đông phổ thông khác	99.632.680.000		9.963.268	24%
Tổng cộng	410.319.760.000		41.031.976	100%

Theo nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2007 của Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia ngày 08 tháng 04 năm 2008. Đại hội đã thông qua phương án trả cổ tức 2007 và chia cổ phiếu thưởng, bằng 20% tính theo vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2007. Cổ tức và cổ phiếu thưởng được chi trả bằng cổ phiếu. Việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu đã làm cho vốn điều lệ của Công ty tăng từ 410.319.760.000 đồng lên 492.381.130.000 đồng, vốn điều lệ tăng thêm là: 82.061.370.000 đồng.

Theo nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2007 của Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia ngày 08 tháng 04 năm 2008; theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia ngày 10/7/2008 thông qua phương án phát hành thêm 2.200.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. Việc phát hành thêm 2.200.000 cổ phiếu làm cho vốn điều lệ của Công ty tăng từ 492.381.130.000 đồng lên 514.381.130.000 đồng, vốn điều lệ tăng thêm là: 22.000.000.000 đồng.

NĂM 2008

Ngày 30/10/2008, Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã cấp cho Công ty Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần 1 số 221.032.000.118. Theo đó, mệnh giá cổ phần, vốn điều lệ và tổng số lượng cổ phần của Công ty là:

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/cổ phần
- Vốn điều lệ: 514.381.130.000 VND
- Tổng số lượng cổ phần: 51.438.113 cổ phần

Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2008 như sau:

Cổ đông	Vốn góp theo mệnh giá		Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
	VND	USD		
1. Cổ đông sáng lập	372.824.490.000	23.350.779	37.282.449	72%
- Cổ đông sáng lập nước ngoài:				
	304.514.760.000	19.072.413	30.451.476	59%

Ông Nguyễn Chính Nghĩa

- Cổ đông sáng lập trong nước:	68.309.730.000	4.278.366	6.830.973	13%
<i>Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước</i>				
2. Cổ đông phổ thông khác	141.556.640.000	8.787.020	14.155.664	28%
Tổng cộng	514.381.130.000	32.137.799	51.438.113	100%

Kể từ ngày 28/10/2008 đến 22/12/2008, ông Nguyễn Chính Nghĩa - Chủ tịch HĐQT Công ty đã tiến hành chuyển nhượng 27.000.000 cổ phần trong tổng số 30.451.476 cổ phần của mình (tương đương 52,49% vốn điều lệ của Công ty) cho Công ty TNHH Đầu tư quốc tế Khải Tiệp. Đây là một công ty có tiềm lực tài chính, đồng thời đã cam kết sẽ hỗ trợ mọi điều kiện để tiếp tục thực hiện và phát triển dự án của Công ty Hoàng Gia

NĂM 2009

Ngày 30/06/2009, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã cấp cho Công ty Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần 2 số 221.032.000.118 về thay đổi vốn của cổ đông sáng lập, theo đó ông Nguyễn Chính Nghĩa đã chuyển nhượng 27 triệu cổ phần cho công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Khải Tiệp. Ngày 22/9/2009, Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã cấp cho Công ty Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần 3 số 221.032.000.118. Theo đó, vốn đầu tư là 730.473.560.000 VND tương đương 46.000.000 USD, mệnh giá cổ phần, vốn điều lệ và tổng số lượng cổ phần của Công ty là:

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/cổ phần
- Vốn điều lệ: 565.814.070.000 VND
- Tổng số lượng cổ phần: 56.581.407

Vốn điều lệ tăng 51.432.940.000 VNĐ là do Công ty phát hành 10% cổ phiếu thưởng từ thặng dư vốn. Việc phát hành cổ phiếu thưởng đã được Đại hội cổ đông thông qua trong Nghị quyết số 02/2009/NQ-ĐHC ngày 11/4/2009. Số cổ phiếu thưởng nói trên đã được phát hành ngày 10/6/2009 và số cổ phiếu này đã được niêm yết bổ sung ngày 17/8/2009 tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh.

Chi tiết vốn điều lệ tại ngày 31/12/2009

Cổ đông	Vốn góp theo mệnh giá		Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
	VND	USD		
1. Cổ đông sáng lập	113.106.930.000	7.078.336	11.310.396	19,99%
- Cổ đông sáng lập nước ngoài:				
Ông Nguyễn Chính Nghĩa (*)	37.966.230.000	2.396.868	3.796.623	6,71%
- Cổ đông sáng lập trong nước:				
Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) (**)	75.140.700.000	4.681.468	7.514.070	13,28%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long

Báo cáo thường niên năm 2009

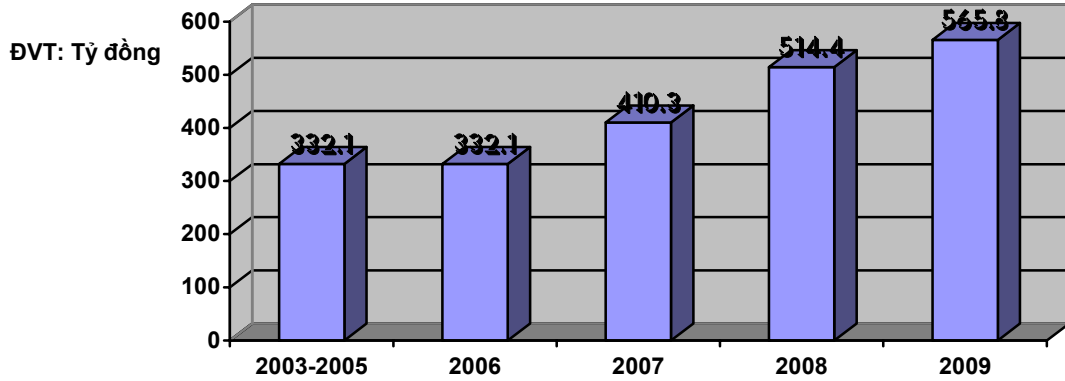
2. Cổ đông phổ thông khác:	452.707.140.000	28.094.571	45.270.714	80.01%
- Cổ đông lớn nước ngoài (Công ty TNHH Đầu tư quốc tế Khải Tiệp)	297.000.000.000	18.472.516	29.700.000	52,49%
- Cổ đông khác	155.707.140.000	9.622.055	15.570.714	27,52%
Tổng cộng	565.814.070.000	35.172.907	56.581.407	100%

BẢNG BÁO CÁO VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY QUA CÁC NĂM

ĐVT: tỷ đồng

Năm	2003 -2005	2006	2007	2008	2009
Diễn giải					
I/Cổ đông sáng lập:	328,8	328,8	310,7	372,8	113,1
- Cổ đông sáng lập nước ngoài: <i>Ông Nguyễn Chính Nghĩa</i>	279	279	253,8	304,5	38,0
- Cổ đông sáng lập trong nước: <i>Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn NH</i>	49,8	49,8	56,9	68,3	75,1
II/Cổ đông phổ thông khác	3,3	3,3	99,6	141,6	452,7
- Cổ đông lớn nước ngoài (Công ty TNHH đầu tư quốc tế Khải Tiệp)					297
- Cổ đông khác:	3,3	3,3	99,6	141,6	155,7
Tổng Vốn điều lệ	332,1	332,1	410,3	514,4	565,8

Sơ đồ 01: Vốn điều lệ của Công ty tăng trưởng qua các năm



2. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

Theo giấy phép Đầu tư số 953/GP, các giấy phép đầu tư sửa đổi, và giấy chứng nhận đầu tư, Công ty được phép tiến hành các hoạt động kinh doanh sau đây:

* Xây dựng tổ hợp khách sạn đạt tiêu chuẩn quốc tế 5 sao, các khu vui chơi giải trí tại phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

* Thiết lập một khu riêng biệt trong khu vực dự án để kinh doanh trò chơi có thưởng dành cho người nước ngoài gồm các trò chơi có thưởng sau:

1. Bách gia lục	:	3 bàn;
2. Black-Jack (21 điểm)	:	3 bàn ;
3. Tài xỉu	:	3 bàn;
4. Máy đánh bài tứ lơ khơ	:	3 bàn;
5. Bánh xe may mắn	:	3 bộ;
6. Mạt chược	:	3 bộ;
7. Máy trò chơi điện tử	:	70 máy.

* Dịch vụ được cấp phép phù hợp với Giấy phép đầu tư, Giấy phép đầu tư sửa đổi và Giấy Chứng nhận đầu tư, hoạt động của Công ty có thể được chia thành bốn (4) dịch vụ chính:

1. Khách sạn 5 sao Sheraton Hoàng Gia;

2. Khu Biệt thự nhà hàng Hoàng Gia;
3. Khu vui chơi giải trí dành riêng cho người nước ngoài;
4. Khu thương mại ven biển Công viên Hoàng Gia ;

2.2. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty hiện nay.

2.2.1. Khu Biệt thự Hoàng Gia: Tọa lạc tại vị trí lý tưởng, cách bãi tắm Bãi Cháy và cách bến tàu du lịch chỉ vài phút đi bộ. Khu biệt thự quốc tế Hoàng Gia đạt tiêu chuẩn 4 sao, có tổng số 135 phòng nghỉ sang trọng nhìn ra vịnh Hạ Long – di sản thiên nhiên thế giới. Khu biệt thự được bao quanh bởi vườn hoa rực rỡ sắc màu, đây thực sự là địa chỉ nghỉ ngơi lý tưởng dành cho khách du lịch trong và ngoài nước đến Hạ Long.

Hiện nay Công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 1 khu Biệt thự 4 sao Hoàng Gia gồm:

*** Khu Biệt thự Hoàng gia gồm 11 Biệt thự với tổng số 135 phòng tiêu chuẩn.**

1. Sáu nhà Biệt thự với số lượng 14 phòng/nhà
2. Hai nhà Biệt thự với số lượng 09 phòng/nhà
3. Hai nhà Biệt thự với số lượng 05 phòng/nhà
4. Một nhà Biệt thự với số lượng 23 phòng/nhà

Tiêu chuẩn : Khu Biệt thự Hoàng Gia hiện được đăng ký theo tiêu chuẩn 4 sao, bao gồm 2 loại phòng:

- Phòng Deluxe : 127 phòng
- Phòng Suite : 08 phòng

Để tạo ra dịch vụ trọn gói, khối Biệt thự nhà hàng Hoàng Gia còn cung cấp một số dịch vụ khác đi kèm với dịch vụ cho thuê phòng:

1. Khu KTV: Gồm 14 phòng Karaoke, phòng lạnh hệ thống ánh sáng và dàn âm thanh hiện đại
2. Khu SPA: 26 phòng Massage khép kín với các dịch vụ: Xông hơi, mát xa chân, mát xa toàn thân, dịch vụ thẩm mỹ
3. Khu bể bơi : được đánh giá là khu bể bơi ngoài trời đẹp nhất tại Hạ Long, với phong cảnh lãng mạn, không gian rộng là nơi thường xuyên tổ chức các sự kiện



cho khách du lịch như các buổi dạ tiệc, các buổi hội nghị khách hàng.

4. Phòng họp tiêu chuẩn: được khai trương từ đầu năm 2009, phòng họp có sức chứa tối đa là 150 khách với các trang thiết bị hiện đại, đồng bộ.

5. Nhà thể hình.



6. Sân Tennis.

Toàn bộ khu kinh doanh KTV, Massage, bể bơi, nhà thể hình được xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế.

* **Các hạng mục kinh doanh ăn uống:**

* **Bar – Buffet bể bơi:** phục vụ đồ uống, các món ăn nhanh, đặc biệt phù hợp cho các bữa tiệc Buffet vào cuối tuần, với khung cảnh lãng mạn tuyệt đẹp.

* **Nhà Hàng hải sản Hoàng Gia:** Nằm ngay sát bãi tắm Bãi Cháy, kinh doanh phục vụ các món ăn dân tộc, đồ ăn nhẹ, đồ uống, các món Âu, Á được chế biến từ hải sản tươi sống, tổ chức kinh doanh các tiệc lớn ngay tại bờ biển kết hợp với các hoạt động biểu diễn các tiết mục biểu diễn ca múa nhạc dân tộc Việt Nam vào các ngày cuối tuần hoặc theo yêu cầu của khách với 250 chỗ ngồi.

* **Nhà hàng Biệt thự Hoàng Gia:** Đây là nhà hàng tiêu chuẩn quốc tế nằm tại Khu vui chơi có thưởng có sức chứa 200 chỗ ngồi. Nhà hàng này phục vụ các kiểu ẩm thực Trung Quốc. Các buổi tiệc đứng quốc tế được phục vụ hàng ngày.

2.2.2 Khu vui chơi có thưởng :

Khu vui chơi có thưởng dành riêng cho người nước ngoài được xây dựng thành một khu riêng biệt trong khuôn viên của khách sạn . Bắt đầu kinh doanh từ tháng 5 năm 2003 mở cửa 24/24h, hoạt động của khu vui chơi có thưởng (Casino) đã mang lại việc làm cho hàng trăm lao động trong khu vực, đem lại doanh thu lớn cho Công ty và đóng góp một phần đáng kể vào ngân sách Nhà nước, mang đến một lượng khách hàng đáng kể cho Khu du lịch Bãi Cháy. Khu vui chơi có thưởng dành riêng cho người nước ngoài có quy mô lớn và hiện đại, bao gồm 4 tầng với tổng diện tích 7.252,09 m². Diện tích tầng 1 là 2.651,73 m², tầng 2 là 1.535,06 m², tầng 2 kép là 118,31 m², tầng 3 là 1.554,53 m², tầng 4 là 1.392,46 m².



Để đưa khu vui chơi có thưởng dành riêng cho người nước ngoài trở thành một Casino đạt tiêu chuẩn quốc tế có tầm cỡ trong khu vực và trên thế giới, đồng thời thu hút nhiều khách du lịch nước ngoài đến đây vui chơi, Khu vui chơi có thưởng dành riêng cho người nước ngoài đã được xây dựng liên hoàn kết hợp nhiều hạng mục, tầng 1 có nhà hàng Tecquila trò chơi điện tử máy xèng, tầng hai là khu sảnh lớn với các loại bàn chơi khác nhau, tầng 3 có 6 phòng Vip, tầng 4 Casino là khu văn phòng. Ngoài ra để thu hút thêm du khách, Công ty đã xây dựng một nhà hát múa rối nước tại tầng một của khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài.

Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài là khu vui chơi có thưởng duy nhất tại Hạ Long dành cho người nước ngoài, hàng năm thu hút hàng vạn lượt khách du lịch quốc tế tới tham quan và giải trí. Tại đây, Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý chuyên nghiệp đến từ các nước Anh quốc, Nam Phi, Đài Loan, Singapore... đã có nhiều năm kinh nghiệm quản lý tại các sòng bạc nổi tiếng trên thế giới như Genting Casino, New World Casino... nên chất lượng phục vụ tại khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài đạt được tiêu chuẩn tầm cỡ quốc tế.

Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài mở cửa hoạt động 24/24, với các trò chơi có thưởng :

1. Bách gia lục	:	3 bàn;
2. Black-Jack (21 điểm)	:	3 bàn ;
3. Tài xỉu	:	3 bàn;
4. Máy đánh bài tứ lơ khơ	:	3 bàn;
5. Bánh xe may mắn	:	3 bộ;
6. Mạt chược	:	3 bộ;
7. Máy trò chơi điện tử	:	70 máy.

Tại khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài có những dịch vụ thư giãn khác như Karaoke, xông hơi, tắm Sauna, bar...v.v...Để tăng cường cho việc quảng bá và tìm những nguồn khách lớn, khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài đưa ra những chính sách ưu đãi kết hợp những chương trình tour du lịch hấp dẫn, khai thác khách theo các tuyến đường



bộ đón từ cửa khẩu Lạng Sơn, Móng Cái, hoặc theo các tuyến đường hàng không. Lịch trình trọn gói này quý khách có cơ hội được hưởng các dịch vụ hoàn hảo của Công ty Cổ phần quốc tế Hoàng Gia.

Hiện tại chúng tôi đã ký hợp đồng với các đại lý Macao, Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, phối hợp tổ chức các tour du lịch cho khách tham quan du lịch Vịnh Hạ Long, lưu trú tại Khách sạn Hoàng Gia và vui chơi tại khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài. Chúng tôi tiếp tục tập trung khai thác vào nguồn khách lớn đến từ các nước châu Á có thu nhập cao như Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan qua các kênh như đặt các văn phòng đại diện tại các nước, khai thác qua các lữ hành du lịch, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đội ngũ nhân viên hướng dẫn tiếp đón thông thạo nhiều ngoại ngữ và có tính chuyên nghiệp cao, Công ty luôn mong muốn mang đến cho quý khách hàng một khoảng thời gian vui chơi thoải mái và thú vị.

2.2.3 Khu Khách sạn 13 tầng:

Khách sạn có 13 tầng chính thức đi vào hoạt động từ tháng 7 năm 2010, bao gồm 163 phòng trong đó có 09 phòng VIP, 154 phòng tiêu chuẩn và 03 nhà hàng và hệ thống dịch vụ như : Sauna, Pub, bể bơi nước nóng, cửa hàng cao cấp, phòng hội nghị, nhà thể hình. Hiện nay Công ty đang thuê Công ty thiết kế và xây dựng Pacific Links (Pacific Links Design & Construction Co., Ltd) để xúc tiến việc trang trí nội thất sớm đưa khách sạn vào hoạt động. Công ty đã thuê tập đoàn quản lý khách sạn Sheraton vào quản lý khách sạn. Việc hợp tác với tập đoàn quản lý khách sạn Sheraton sẽ góp phần nâng cao tên tuổi của Công ty cổ phần Quốc tế Hoàng Gia và góp phần tăng thêm lượng khách đến với Hoàng Gia.

2.2.4 Khu thương mại ven biển và khu công viên :

Đây là khu công viên vui chơi giải trí độc nhất vô nhị tại Hạ Long-Di sản thiên nhiên thế giới với những hạng mục kinh doanh độc đáo, đồng thời cũng là một trong những hạng mục kinh doanh chủ chốt của Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia.

Khu thương mại ven biển và khu công viên vui chơi giải trí bao gồm các hạng mục kinh doanh sau :

Khu phố mua sắm ẩm thực cao cấp ven biển: Được



Khu vui chơi giải trí ban đêm



chia làm 3 giai đoạn chính để đầu tư xây dựng, giai đoạn 1 là khu phố mua sắm ẩm thực cao cấp, giai đoạn 2 là khu vui chơi giải trí ban đêm, giai đoạn 3 là khu SPA cao cấp ven biển.

* **Khu thương mại ven biển :** Khu phố mua sắm hiện nay tổng diện tích các gian hàng có thể

cho thuê tại khu phố mua sắm này là 7.648 m², diện tích đất trống 2.455m², tính đến nay cho thuê 5.918 m² gian hàng chiếm 80% giá cho thuê là 7.06USD/ m². Khu phố mua sắm đã đảm bảo đa dạng hoá các loại hình kinh doanh bao gồm Trung tâm tiếp đón tàu du lịch Pháp và bánh ngọt Pháp (Công ty Du thuyền Bảo Ngọc), Vina Silk, Cửa hàng công nghệ đồ gỗ, Trà Đài Loan, Disco Hồng Kông, Ngọc trai Nhật Bản, cửa hàng kim cương Bì (Three Tree)....

*** Khu công viên vui chơi giải trí:**

Được hoàn thành và đưa vào hoạt động từ năm 1998, khu vui chơi giải trí đã đem lại hiệu quả kinh tế cao và làm thay đổi toàn bộ cảnh quan tại khu vực Bãi Cháy .

Hiện nay Công ty có kế hoạch quy hoạch phát triển đổi mới khu công viên chủ yếu là đổi mới các hạng mục kinh doanh và xây dựng nhà hát kịch cùng với sân khấu múa rối nước. Cụ thể :

Khu vui chơi trò chơi cơ khí, cảm giác mạnh dự kiến đầu tư 1.500.000 USD để đổi mới loại hình vui chơi, mua sắm thiết bị mới làm phong phú các hạng mục kinh doanh.



Dự kiến đầu tư 1.800.000 USD xây dựng nhà hát có sức chứa gần 1.000 người có thiết kế hiện đại nhất Việt Nam với những tiện nghi và trang thiết bị âm thanh ánh sáng cùng với dàn nhạc sống động và đội ngũ nghệ nhân biểu diễn chuyên nghiệp sẽ làm hài lòng du khách đến sử dụng các dịch vụ vui chơi giải trí trong công viên Hoàng Gia.

Các hoạt động kinh doanh mới dự kiến khi hoàn thành đưa vào sử dụng doanh thu cho thuê khu công viên sẽ tăng lên 760.000 USD/năm, riêng khu vui chơi trò chơi cơ khí đã có thể doanh thu tăng thêm khoảng 580.000 USD/năm.

Khu vui chơi giải trí ban đêm bao gồm: 06 công trình xây dựng lớn có diện tích xây dựng là 3.327 m², có hai công trình xây dựng có diện tích lớn nhất là 900m², mục đích của khu này là kinh doanh hoạt động vui chơi vào ban đêm. Một số hạng mục kinh doanh đang trong giai đoạn tìm đối tác đầu tư và đàm phán là hoạt động kinh doanh Bia tươi Châu Âu, với mục đích mở ra một khu kinh doanh bia tươi hảo hạng. Hiện nay, Công ty đang có một số đối tác là những thương gia Trung Quốc và dự án của chính phủ Hà Lan đàm phán xin hợp tác kinh doanh mở một trung tâm thuyền nổi vịnh Hạ long (Floating Resort Halong Bay LLC) và trạm dừng chân quốc tế.... Đây là những dự án lớn đã và đang được triển khai đàm phán để đi đến việc ký kết hợp đồng. Dự án góp một phần không nhỏ làm cho vịnh Hạ Long nói chung và Công viên vui chơi giải trí Hoàng Gia nói riêng ngày càng phát triển vững mạnh. Trong khu vực này đã có Club 18 và Royal Club (C40) đã chính thức đi vào hoạt động đem lại hiệu quả kinh tế cao và làm sống động khu vui chơi ban đêm.

*** Khu SPA cao cấp bên bờ biển:**

Hạ long rực rỡ với biển xanh, cát trắng, nắng vàng, thành phố du lịch biển xinh đẹp và thơ mộng. Hạ long pearl – viên ngọc trai lấp lánh trên vương miện của nữ hoàng biển khơi – nơi mà công viên Hoàng gia sẽ xây dựng khu Spa cao cấp trong tương lai. Hoàng gia Spa dịch vụ chăm sóc thẩm mỹ mang đến cho du khách những liệu pháp truyền thống để loại bỏ căng thẳng và mang lại cảm giác thư thái. Phục hồi vẻ đẹp tự nhiên, giữ mãi nét tươi trẻ và đem lại sức sống mới. Dịch vụ hoàn hảo được kết hợp với các mỹ phẩm cao cấp được điều chế từ các thành phần thảo dược thiên nhiên.

Các công trình này sau khi hoàn thành và đưa vào sử dụng sẽ cho doanh thu ước tính khoảng 2.000.000 USD/ năm.

Ngoài ra còn có các hạng mục kinh doanh dịch vụ nhằm hỗ trợ cho hạng mục kinh doanh chính như:

- **Nhà hát múa văn hoá Việt Nam:** Nhà hát ca múa nhạc dân tộc Việt Nam: Phục vụ đông đảo khách trong và ngoài nước các ngày trong tuần với các tiết mục ca múa nhạc dân tộc Việt Nam đặc sắc mang đậm nét văn hoá Việt...Khi những lời ca điệu múa cất lên, tất cả như được hoà quyện cùng một dân tộc Việt, thật thân thiện,



hiếu khách, yên bình và tràn ngập hạnh phúc trong cảm xúc mãn nguyện dâng trào. Đó là khúc hát Mời Trầu, điệu nhảy Katu, điệu nhảy Lô Lô, múa Nón thái, múa Khơ mú, Múa Sạp và rất nhiều những ca khúc nổi tiếng cùng với các vũ công của hơn 50 dân tộc quy tụ tại đây.

- **Nhà hát múa rối nước:** Là một loại hình nghệ thuật sân khấu dân gian truyền thống lâu đời của Việt Nam, xuất hiện vào thế kỷ 11, đầu thế kỷ 12 (năm 1010- 1225) gồm 30 tiết mục cổ truyền trong kho tàng múa rối nước của Việt Nam. Những nghệ nhân tài hoa với đôi bàn tay khéo léo đã đưa những chú rối vô hồn, có đường nét thô cứng, màu sắc nghèo nàn, cử động gập khúc trở thành những tích cũng đủ làm cho người xem cảm nhận được cuộc sống con người và cảnh vật, làm say lòng du khách trong nước và quốc tế. Sân khấu múa rối nước luôn đầy ắp sắc hình trời mây cây cảnh ...chuyển đổi khôn lường in trên mặt nước làm nền cho nhân vật “rối” hoạt động. Trên “chiếc gương” này, tất cả đều lung linh, mềm mại, uyển chuyển, biến hoá liên tục trước mắt người xem. Đây là một loại hình nghệ thuật trên thế giới duy nhất chỉ có Việt Nam có và ngày nay nó đã trở thành một tài sản văn hoá phi vật thể của Việt Nam.

- **Bảo tàng Cổ vật:** Bảo tàng gồm những bộ sưu tập cổ vật lớn nhất như gốm và sứ Bát Tràng, trống đồng Đông sơn, tác phẩm điêu khắc bằng gỗ ... bắt nguồn từ Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản và Thái Lan.. Mẫu vật quan trọng nhất trong bảo tàng là hai bia mộ cổ của các triều đại Hán và Sở.

- **Nhà trưng bày mỹ thuật:** nhà trưng bày có hơn 200 bức tranh của các họa sỹ danh tiếng Việt Nam. Một vài bức tranh đã giành các giải thưởng trong nước và quốc tế như “Mùa gặt” của cố họa sỹ Bùi Xuân Phái, và “Chân dung Thiếu nữ” của họa sỹ Lưu Công Nhân v.v.

3. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY NĂM 2010.

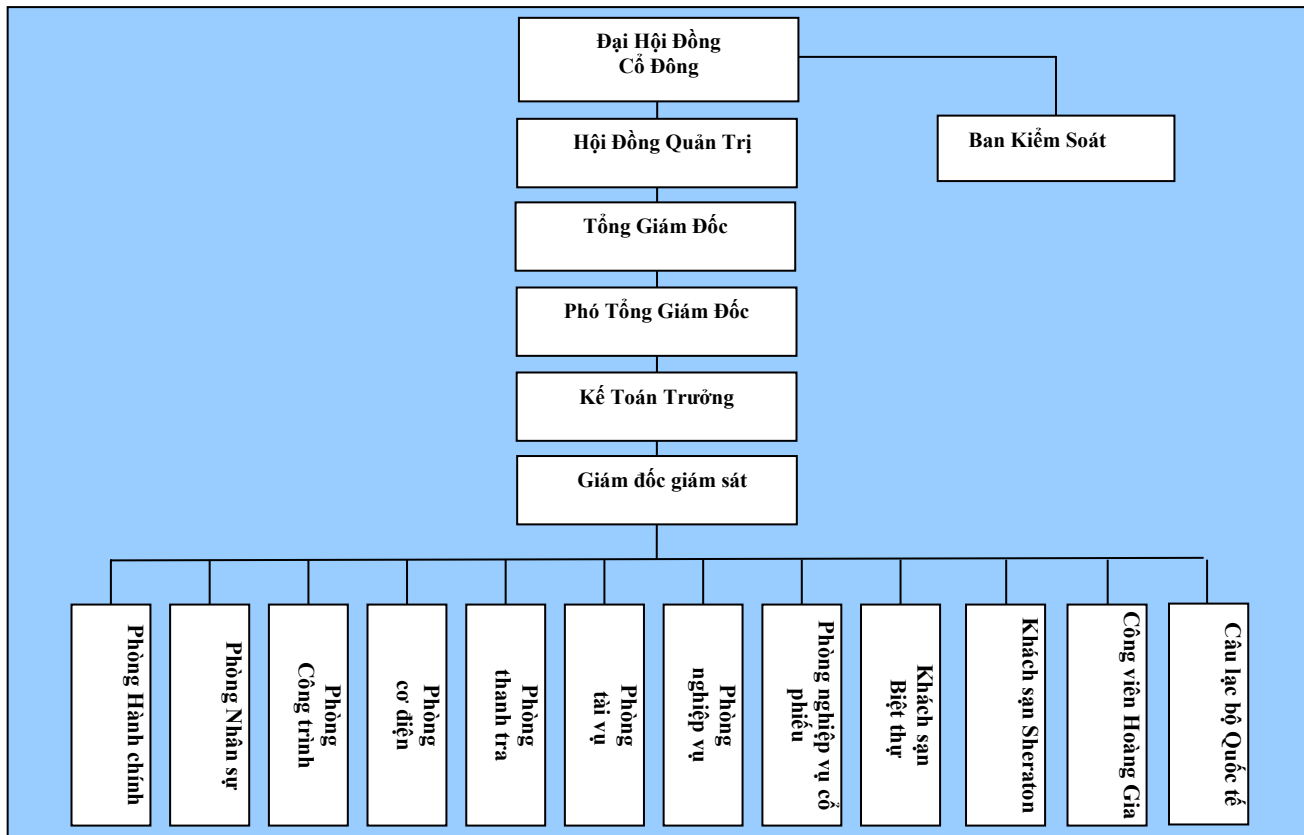
Tiếp tục xây dựng công trình khách sạn 15 tầng với 350 phòng, tổng vốn đầu tư dự tính là 36.000.000 USD, thời gian hoàn thành là 26 tháng.

Công ty Hoàng Gia sẽ hợp tác kinh doanh với Công ty Kiểm Hồ Sơn (Đài Loan) thành lập một công ty mới thuê lại đất Công viên bãi biển Hoàng Gia để kinh doanh các hạng mục vui chơi giải trí, phát triển thành công viên vui chơi giải trí theo chủ đề đa dạng hóa, đứng đầu tại Việt Nam với đầy đủ các trò chơi mạo hiểm, các hoạt động giải trí dành cho gia đình, cho tầng lớp học sinh và thanh thiếu niên.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA RIC



2. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY:

2.1. Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, sẽ bầu hoặc bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

2.2. Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan đại diện cho đại hội đồng cổ đông thực hiện các hoạt động giữa hai kỳ đại hội. Hội đồng quản trị Công ty gồm 7 thành viên, trong đó có 5 thành viên là người nước ngoài, 2 thành viên là người Việt Nam. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 3 năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại.

2.3. Cán bộ quản lý:

2.3.1. Tổng Giám Đốc: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, Tổng Giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT. Tổng Giám đốc có thể không phải là Chủ tịch HĐQT. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (5) năm trừ khi HĐQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại Hợp đồng lao động.

Tổng Giám Đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- (1) Thực hiện các quyết định của HĐQT và Đại Hội Đồng Cổ Đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đó được HĐQT và Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;
- (2) Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có quyết định của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- (3) Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HĐQT đề xuất, và tư vấn để HĐQT quyết định mức lương, trợ cấp, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- (4) Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- (5) Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm đó được Đại Hội Đồng Cổ Đông và HĐQT thông qua;
- (6) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty; và chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh.

2.3.2. Phó Tổng Giám đốc: Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc điều hành chuyên môn và công tác thanh tra, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được giao, thay mặt Tổng Giám đốc khi Tổng Giám đốc vắng mặt ở Công ty.

2.3.3. Kế toán trưởng: Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về các kế hoạch tài chính, kế toán và lập báo cáo tài chính của Công ty, và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về nhiệm vụ được giao. Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán. Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp ngân sách Nhà nước, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán.. Phân tích thông tin, số liệu kế toán, tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị của Công ty. Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật.

2.3.4. Trưởng Ban Kiểm soát: Trưởng Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động liên quan đến kiểm soát hoạt động kinh doanh và nâng cao nghiệp vụ của Công ty, và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám Đốc về những nhiệm vụ được giao.

2.3.5. Các Trưởng phòng: Các trưởng phòng chịu trách nhiệm về phòng mình, quản lý các hoạt động kinh doanh và chuyên môn của phòng trong phạm vi quyền hạn được giao.

2.4. Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm Soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm và trợ giúp Đại hội đồng cổ đông trong việc kiểm tra và giám sát hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát gồm từ ba (3) đến năm (5) thành viên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá năm (5) năm; thành viên của Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- (1) Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- (2) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- (3) Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp vào các công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- (4) Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi nộp cho HĐQT;
- (5) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- (6) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của HĐQT;
- (7) Xem xét các báo cáo của Công ty về hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT phê duyệt;
- (8) Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của HĐQT.

3. LÝ LỊCH TÓM TẮT THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

3.1. Ông Đỗ Trí Vỹ - Chủ tịch HĐQT (chèn ảnh)

Ông Đỗ Trí Vỹ - Tốt nghiệp cử nhân Đại học quản trị kinh doanh tại Đài Loan, từ năm 2000 đến 8/01/2010 ông là Tổng Giám đốc của Công ty và tháng 01/2010 ông được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trước đó ông đã từng làm kế toán trưởng, phó tổng giám đốc của Công ty Hoàng Gia.

3.2. Ông Nghiêm Công Hạo - Thường trực HĐQT (chèn ảnh)

Quốc tịch Đài Loan, Trước khi sang Việt Nam làm thành viên thường trực HĐQT năm 1994, ông Nghiêm từng giữ chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty cơ khí Nhật Tuyền, Đài Loan và Trưởng phòng kế hoạch Công ty chứng khoán Tân An, Đài Loan. Ông Nghiêm Công Hạo tốt nghiệp đại học Thành Công, Đài Loan.

3.3. Ông Dương Khánh Nam - Tổng Giám đốc: (chèn ảnh)

Ông Dương sinh năm 1951 tại Đài Loan, Ông tốt nghiệp ngành Đông phương học, Khoa Du lịch, trường Đại học Văn hoá, Đài Loan. Ông làm Tổng Giám đốc Công ty xí nghiệp Hải Cảnh, Khu triển lãm Hải Dương học Đài Loan trong 10 năm và Phó Tổng Giám đốc thường trực Khách sạn Mỹ Đề Khê trong 05 năm. Tháng 9 năm 2009 ông sang Việt Nam làm việc tại Công ty Hoàng Gia với chức danh tổng giám sát kinh doanh. Từ tháng 01 năm 2010 ông đảm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia.

3.4. Ông Phạm Ngọc Nam - Phó Tổng Giám đốc (chèn ảnh)

Ông Phạm Ngọc Nam tốt nghiệp trường Đại học Sư phạm, sau đó về công tác tại THPT Đàm Hà - Quảng Ninh. Từ năm 1982 đến 1994 ông là cán bộ phòng giáo dục TP Hạ Long và công ty xuất nhập khẩu Hòn Gai. Từ năm 1994 đến tháng 4/2008 ông làm giám đốc nhân sự Công ty và là một trong ba lãnh đạo cấp cao đại diện phía Việt Nam trong liên doanh. Từ tháng 4 năm 2008 ông giữ chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia

3.5. Bà Nguyễn Linh Chi - Kế toán trưởng: (chèn ảnh)

Trước khi về đảm nhiệm chức vụ kế toán trưởng Công ty Hoàng Gia từ năm 1994, bà Nguyễn Linh Chi từng công tác tại Công ty xuất nhập khẩu Hòn Gai, Quảng Ninh với chức vụ phó phòng kế toán. Bà Chi tốt nghiệp khoa tài chính kế toán - trường Đại học thương mại Hà Nội. Bà là một trong ba lãnh đạo cấp cao đại diện phía Việt Nam trong liên doanh.

*** Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm: Không thay đổi**

*** Quyền lợi của Ban giám đốc:** Ngoài tiền lương và thưởng của Ban giám đốc được thể hiện ở các bảng lương hàng tháng trong năm, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc còn được hưởng thù lao bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế.

*** Nguồn nhân lực và các quyền lợi của nhân viên**

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2009, Công ty có 1.170 nhân viên với các chi tiết được minh họa tại các bảng dưới đây.

Trình độ của Nhân viên (Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2009)

Trình độ	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
1. Lao động được đào tạo	894	76,41%

<i>Trình độ Đại học và sau Đại học</i>	281	24,02%
<i>Trình độ Cao đẳng</i>	103	8,80%
<i>Công nhân kỹ thuật</i>	510	43,59%
2. Lao động phổ thông	236	20,17%
3. Lao động nước ngoài	40	3,42%
4. TỔNG SỐ	1.170	100%

Thu nhập bình quân của nhân viên (Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2009)

<i>Nhân viên theo quốc tịch</i>	<i>Số lượng (người)</i>	<i>Thu nhập bình quân</i>
1. Lao động Việt Nam	1.130	2.407.000 VNĐ/tháng
2. Lao động nước ngoài	40	1.751 USD/tháng
3. TỔNG SỐ	1.170	

Công ty tuân thủ các quy định về bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động.

* *Bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội:* Công ty đảm bảo quyền lợi bảo hiểm cho tất cả các nhân viên đó ký hợp đồng lao động chính thức với Công ty. Công ty đóng góp 15%, 2% và 1% lương cơ bản của người lao động lần lượt vào bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Người lao động đóng góp 5%, 1% và 1% lương cơ bản của họ lần lượt vào bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

* *Phúc lợi:* Những quyền lợi này phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty và được thông qua bởi HĐQT.

* *Ưu đãi đối với người lao động và quản lý:* Về dài hạn, Công ty có kế hoạch phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động của Công ty.

* *Chế độ khen thưởng:* Công ty có chính sách khen thưởng đối với các nhân viên của mình, trên cơ sở kết quả lao động của họ và kết quả kinh doanh của Công ty, và phù hợp với quy định của Pháp luật Việt Nam. Hàng quý Công ty tiến hành phân loại nhân viên theo các cấp bậc A, B, C, D. Tiền thưởng cuối năm sẽ dựa trên kết quả phân loại nhân viên.

* *Trợ cấp:* Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định về trợ cấp bắt buộc áp dụng cho người lao động theo quy định của Pháp luật Việt Nam, bao gồm quy định của Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội của Việt Nam.

* *Lương cơ bản:* Thang lương cơ bản bao gồm các mức lương cho nhiều loại lao động. Hiện nay, mức lương cơ bản tối thiểu tại Công ty là 1.300.000 đồng Việt Nam một tháng.

*** Thay đổi thành viên HĐQT/ Chủ tịch, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.**

- **Thay đổi thành viên HĐQT:** Tháng 01 năm 2010 Ông Nguyễn Chính Nghĩa - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, do bận nhiều việc tại Đài Loan xin miễn nhiệm chức danh chủ tịch hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị đã nhất trí bầu ông Đỗ Trí Vỹ, nguyên Tổng giám đốc Công ty đảm nhiệm chức danh chủ tịch HĐQT.

- **Ban giám đốc:** Tháng 01 năm 2010 Hội đồng quản trị đã nhất trí đề bạt Ông Dương Khánh Nam - Tổng điều hành kinh doanh của Công ty đảm nhiệm chức danh Tổng giám đốc thay ông Đỗ Trí Vỹ . Ngày 18 tháng 01 năm 2010 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã cấp cho Công ty Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần 4 số 221.032.000.118. Theo đó Ông Dương Khánh Nam (Yang Chinh Nam), người Đài Loan, giữ chức vụ Tổng Giám đốc.

- Ban kiểm soát:

Ông Ngụy Trí Mưu – Thành viên ban kiểm soát miễn nhiệm ngày 10/04/2009, bổ nhiệm ông Tô Kiến Duy - Tổng giám đốc Công ty Khải Tiệp ngày 10/04/2009 thay thế

Bà Lưu Hiểu Vân – Thành viên ban kiểm soát miễn nhiệm ngày 10/04/2009, bổ nhiệm bà Vương Thanh Linh – Giám đốc phòng thanh tra ngày 10/4/2009 thay thế.

- **Kế toán trưởng:** Không thay đổi

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

III . BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**1. NHỮNG NÉT NỔI BẬT CỦA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2009:****Doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2009**

Trước tình hình khó khăn, HĐQT đã có sự chỉ đạo kịp thời về doanh số, cắt giảm chi phí, điều chỉnh nhân sự. Do vậy Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2009 của Công ty đạt 213.029 triệu VNĐ, tăng trưởng 26,57%. Lợi nhuận sau thuế năm 2009 đạt 35.767 triệu đồng, tăng trưởng 434,15%.

Điểm nổi bật của kết quả kinh doanh năm 2009 là Công ty đã đạt lợi nhuận tăng hơn bốn lần so với năm 2008.

(ĐVT: triệu VNĐ)

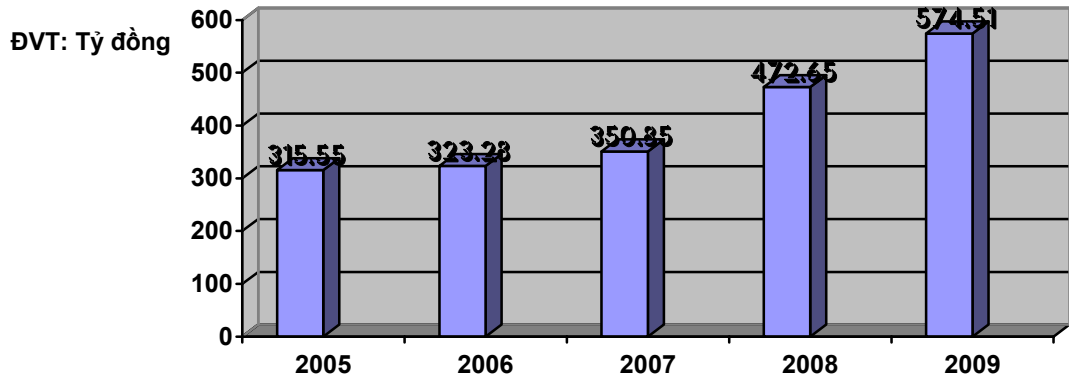
Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2008	Thực hiện năm 2009	Tăng trưởng
Doanh thu	168.309	213.029	26,57%
Lợi nhuận sau thuế	6.696	35.767	434,15%
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	147	659	

BẢNG BÁO CÁO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ QUA CÁC NĂM*ĐVT: tỷ đồng*

Loại tài sản	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
Nhà cửa vật kiến trúc	181,06	183,40	205,95	262,86	337,45
Phương tiện vận tải	9,75	11,17	12,47	11,10	11,98
Máy móc thiết bị	38,42	40,12	41,00	78,96	91,91
Thiết bị văn phòng	10,62	11,36	11,28	12,22	13,29

TSCĐ khác	1,87	1,89	4,57	4,83	6,57
Cộng TSCĐ hữu hình	241,73	247,94	275,27	369,97	461,20
TSCĐ vô hình	73,82	75,34	77,58	79,91	84,80
Cộng TSCĐ	315,55	323,28	350,85	449,88	545,00
Bất động sản đầu tư	0	0	0	22,77	28,51
Tổng cộng	313,55	323,28	350,85	472,65	574,51

Sơ đồ 02: Tài sản cố định và bất động sản đầu tư của Công ty tăng trưởng qua các năm

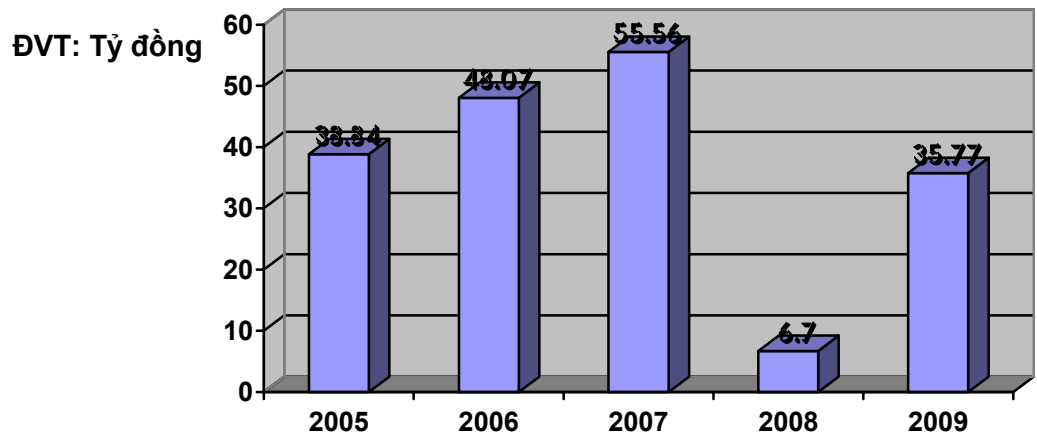


BÁO CÁO LỢI NHUẬN CỦA CÔNG TY TĂNG TRƯỞNG QUA CÁC NĂM

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
Lợi nhuận sau thuế	38,84	48,07	55,56	6,7	35,77

Sơ đồ 03: Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng qua các năm



2. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM 2009:

Tăng vốn điều lệ từ 514.381.130.000 đồng lên 565.814.070.000 đồng tạo điều kiện cho Công ty chủ động được nguồn vốn hoạt động kinh doanh. Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của các cổ đông thay đổi như sau:

Cổ đông sáng lập nước ngoài: Ông Nguyễn Chính Nghĩa, người Đài Loan nắm giữ 3.796.623 cổ phần, tương đương 6,71% vốn điều lệ.

Cổ đông sáng lập trong nước: Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) nắm giữ 7.514.000 cổ phần, tương ứng 13,28% vốn điều lệ.

Cổ đông khác:

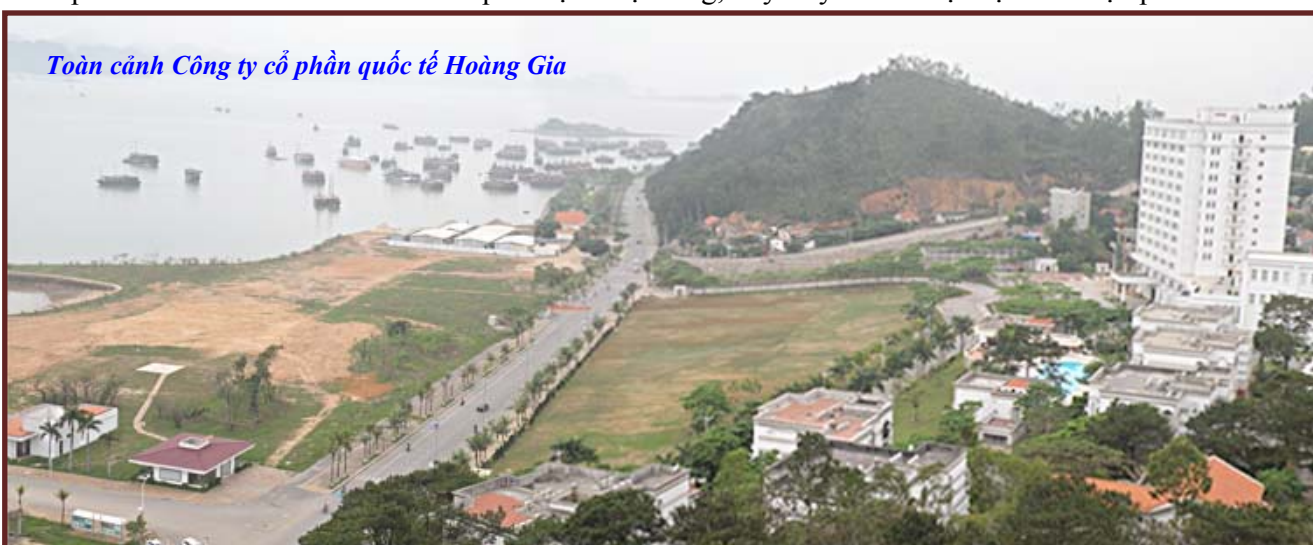
+ Công ty TNHH đầu tư quốc tế Khải Tiệp nắm giữ 29.700.000 cổ phần, tương ứng 52,49% vốn điều lệ.

+ Các cổ đông khác: nắm giữ 15.570.714 cổ phần, tương ứng 27,52% vốn điều lệ.

3. TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI:

- Như được mô tả tình hình hoạt động của Công ty trong báo cáo này, tất cả các cơ sở tiện ích kinh doanh của Công ty đều được đặt tại bãi biển Bãi Cháy, vị trí kinh doanh thuận lợi nhất tại trung tâm du lịch của tỉnh Quảng Ninh, nơi có Vịnh Hạ Long một trong các di sản thiên nhiên thế giới. Số lượng khách du lịch tham quan Quảng Ninh và Vịnh Hạ Long tăng lên hàng năm, dẫn đến nhu cầu tăng lên không ngừng về các khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ như CASINO, các dịch vụ giải trí khác có chất lượng đạt tiêu chuẩn Quốc tế mà Công ty Hoàng gia đang cung cấp.

- Nguồn khách rất lớn của các sòng bạc lớn trên thế giới hiện nay đến từ Trung Quốc - một nước có nền kinh tế phát triển nhanh và có truyền thống đánh bạc lâu đời. Vịnh Hạ Long tiếp giáp với tỉnh Quảng Tây-Trung Quốc mà người Quảng Tây khi đi du lịch vịnh Hạ Long chỉ cần dùng giấy thông hành. Mặt khác Vịnh Hạ Long là di sản thiên nhiên thế giới, do đó chắc chắn sẽ hấp dẫn nhiều du khách đến tham quan vịnh Hạ Long, đây là yếu tố thuận lợi cho việc phát



triển dịch vụ khách sạn và vui chơi có thưởng.

- Việt Nam đã trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Việc cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới của Việt Nam không những làm tăng sức ép cạnh tranh với các công ty nội địa mà còn cải thiện tính thu hút của môi trường kinh doanh trong nước, hy vọng rằng với việc số vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam cả trực tiếp và gián tiếp đều tăng sẽ thu hút nhiều người nước ngoài đến Việt Nam hơn kết hợp với sự gia tăng nhu cầu về chỗ ở có chất lượng, dịch vụ giải trí và các dịch vụ có liên quan.

Ngoài ra, việc mở cửa thị trường trong nước với cộng đồng và thị trường quốc tế mang lại triển vọng cho việc tăng lưu lượng các chuyến du lịch, từ đó làm gia tăng nhu cầu và chi tiêu cho các loại dịch vụ mà Công ty cung cấp.

***DỰ KIẾN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2010:**

Công ty dự tính kết quả hoạt động trong 3 tới như sau:

Đơn vị tính: USD

STT	TIÊU CHÍ	KẾ HOẠCH KINH DOANH		
		Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
1	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.000.000	24.000.000	30.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.000.000	8.000.000	12.000.000

**BÁO CÁO CỦA
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

IV. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1.1 Phân tích kết quả kinh doanh của Công ty qua các năm :

Doanh thu thuần trên dịch vụ:

Chỉ tiêu	2007		2008		2009	
	Giá trị (1000VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (1000VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (1000VND)	Tỷ lệ (%)
<i>Trung tâm giải trí cho trò chơi có thưởng</i>	105.873.056	66,45	80.035.450	54	110.826.096	62
<i>Khách sạn và Biệt thự</i>	41.733.132	26,19	54.257.787	37	48.959.392	27
<i>Công viên</i>	11.730.170	7,36	14.020.161	9	19.370.000	11
<i>Khách sạn Sheraton</i>	Chưa hoạt động	-	Chưa hoạt động	-	Chưa hoạt động	
Tổng	159.336.359	100	148.313.398	100	179.155.489	100

Ghi chú: Tỷ giá hối đoái (VND/USD): Năm 2007: 16.114, Năm 2008 là: 16.977, Năm 2009 là: 17.941

1.2 Lợi nhuận trên dịch vụ:

Chỉ tiêu	2007		2008		2009	
	Giá trị (1000VND)	Tỷ lệ %	Giá trị (1000VND)	Tỷ lệ %	Giá trị (1000VND)	Tỷ lệ %
<i>Trung tâm giải trí cho trò chơi có thưởng</i>	61.905.379	111,41	3.235.868	48	31.295.793	87,5
<i>Khách sạn và Biệt thự</i>	67.098	0,12	6.590.505	98	6.974.491	19,5
<i>Công viên</i>	- 6.411.454	- 11,53	-3.130.576	-46	-2.503.663	-7
<i>Khách sạn Sheraton</i>	Chưa hoạt động	-	Chưa hoạt động	-	Chưa hoạt động	
Tổng	55.561.023	100	6.695.797	100	35.766.621	100

Ghi chú: Tỷ giá hối đoái (VND/USD): Năm 2007: 16.114, Năm 2008: 16.977, Năm 2009 là: 17.941

Qua phân tích trên đây cho thấy Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng gia luôn phát triển tăng trưởng hiệu quả năm sau hơn năm trước.

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009:

+ Vốn chủ sở hữu	:	848.902.850.642	đồng
+ Thặng dư vốn cổ phần	:	137.938.235.200	đồng
+ Quỹ dự phòng tài chính	:	6.455.958.716	đồng

1.3. Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp:

- + Vốn cổ đông tại thời điểm đầu năm 2009 : 514.381.130.000 đồng
- + Ngày 02 tháng 06 năm 2009 Công ty phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ để trả 10% cổ tức và cổ phiếu thưởng cho các cổ đông thì vốn tăng lên là: 565.814.070.000 đồng.
- + Số lượng cổ phiếu phổ thông đang niêm yết trên thị trường chứng khoán TP Hồ Chí Minh tại ngày 31/12/2009: 15.570.714 cổ phiếu.

2. NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC:

Vị trí dẫn đầu trong kinh doanh Casino Tại Việt Nam – Một trong bốn Casino được cấp Giấy phép.

Từ những thông tin về các hoạt động của Công ty được mô tả trong báo cáo này, và nhờ vào sự tiếp thị năng động và mạnh mẽ của mình, Công ty hiện tại đã chiếm vị trí dẫn đầu trong số ít các Công ty được thành lập trong lĩnh vực kinh doanh Casino tại Việt Nam. Tính đến nay, chỉ có bốn (4) công ty được cấp phép tiến hành hoạt động kinh doanh Casino. Các cổ đông chính của Công ty đều có cổ phần tại hai trong số bốn công ty nói trên và chỉ có Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng gia là được niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, đồng thời đóng góp một phần đáng kể vào Ngân sách địa phương. Mười năm gần đây, với vai trò của Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia, khu vực Hạ Long đã trở thành khu du lịch đứng đầu trong nước, đưa Hạ Long từ chỗ chỉ là điểm du lịch trong nước trở thành khu du lịch nổi tiếng trong khu vực Đông Nam Á. Các đơn vị kinh doanh du lịch bên bờ vịnh Hạ Long từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng để trở thành khu du lịch đạt tiêu chuẩn quốc tế như các khu du lịch nổi tiếng khác trên thế giới. Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia là công ty có vốn đầu tư nước ngoài đầu tiên đầu tư phát triển dịch vụ vui chơi giải trí, cũng do Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia đầu tư xây dựng

manh vào cơ sở hạ tầng tạo ra phản ứng dây chuyền làm cho khu vực Hạ Long có được cảnh quan như ngày hôm nay. Mục tiêu phấn đấu của Công ty trong vòng hai năm trở thành khách sạn Casino lớn thứ 3 trên toàn Châu Á

3. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI:

Do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới cũng như trong khu vực nên kế hoạch phát triển của năm 2009 Công ty cố gắng thực hiện trong năm 2010 cụ thể như sau:

Tháng 7 năm 2010 đưa khách sạn 13 tầng vào hoạt động. Dự tính doanh thu năm 2010 từ khách sạn 13 tầng là 3.260.000 USD, cụ thể như sau:

$163 \text{ phòng} \times 30 \text{ ngày} \times 4 \text{ tháng} \times 140 \text{ USD (giá phòng bình quân)} \times 70\% \text{ (dự tính công suất đặt phòng là 70\%)} = 1.916.880 \text{ USD.}$

Doanh thu của nhà hàng dự tính bằng 60% doanh thu tiền phòng của khách sạn:
 $1.916.880 \text{ USD} \times 60\% = 1.150.128 \text{ USD.}$

Các doanh thu khác như doanh thu từ tổ chức hội nghị, SPA bằng 10% doanh thu tiền phòng, tức bằng 190.000 USD.

Doanh thu kinh doanh cả năm 2010 của khách sạn 13 tầng có thể đạt đến 9.780.000 USD.

* Khu biệt thự Hoàng Gia tổng cộng có 135 phòng, dự toán doanh thu của khu biệt thự năm 2010 là 2.870.000 USD, cụ thể:

$135 \text{ phòng} \times 30 \text{ ngày} \times 12 \text{ tháng} \times 65 \text{ USD (giá phòng bình quân)} \times 70\% \text{ (dự tính công suất đặt phòng là 70\%)} = 2.211.300 \text{ USD.}$

Dự tính doanh thu của nhà hàng, KTV, SPA bằng 30% doanh thu tiền phòng:

$(2.211.300 \text{ USD} \times 30\%) = 663.390 \text{ USD.}$

Tiếp tục xây dựng công trình khách sạn 15 tầng với 350 phòng, tổng vốn đầu tư dự tính là 36.000.000 USD, thời gian hoàn thành là 26 tháng.

Công ty Hoàng Gia sẽ hợp tác kinh doanh với Công ty Kiểm Hồ Sơn (Đài Loan) thành lập một công ty mới thuê lại đất Công viên bãi biển Hoàng Gia để kinh doanh các hạng mục vui chơi giải trí, phát triển thành công viên vui chơi giải trí theo chủ đề đa dạng hóa, đứng đầu tại Việt Nam với đầy đủ các trò chơi mạo hiểm, các hoạt động giải trí dành cho gia đình, cho tầng lớp học sinh và thanh thiếu niên.

* Khu thương mại ven biển và khu công viên: Dự kiến doanh thu khu phố mua sắm năm 2010 là 1.100.000 USD. Khu phố mua sắm đã đảm bảo đa dạng hoá các loại hình kinh doanh, bao gồm:

Trung tâm tiếp đón tàu du lịch Pháp và cửa hàng bánh ngọt Pháp (Công ty Du thuyền Bảo Ngọc), Vina Silk...

* Cửa hàng sản phẩm công nghệ đồ gỗ (Thủ công đất Việt), Trà Đài Loan, Điện thoại Nokia, Trung tâm tiếp đón tàu du lịch Việt Nam (Công ty Du thuyền Hưng Hải), Lẩu Hà Nội, Disco Hồng Kông, Ngọc Trai Nhật Bản, Cửa hàng kim cương Bì (Three Tree), Pub, Hiệu ảnh.

* Khu vui chơi ban đêm bao gồm 06 công trình xây dựng lớn, có hai công trình xây dựng có diện tích lớn nhất là 900m², mục đích của khu này là để kinh doanh hoạt động vui chơi vào ban đêm, khu vui chơi có diện tích xây dựng là 3.327m², các hoạt động kinh doanh mới của công viên vui chơi giải trí dự kiến khi đi vào sử dụng doanh thu sẽ tăng lên 760.000 USD/năm, riêng khu vui chơi trò chơi cơ khí đã có thể cho doanh thu tăng thêm 580.000 USD/năm.

CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

V. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. CÔNG TY NẪM GIỮ TRÊN 50% VỐN CỔ PHẦN/VỐN GÓP CỦA RIC

Công ty TNHH Đầu tư quốc tế Khải Tiệp (**Kai Chieh International Investmen Ltd**) đang nắm giữ trên 52% vốn cổ phần của Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia.

Địa chỉ: 2nd Floor, P.O.BOX 30592, Cayside, Harbour Drive, Geogre Town, Grand Cayman, Cayman Islands

2. CÔNG TY CÓ VỐN CỔ PHẦN/VỐN GÓP DO RIC NẪM GIỮ

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006 ngày 22/05/2007, hiện tại Công ty đang tham gia góp 5% vốn điều lệ vào Công ty chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia, có trụ sở tại 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng - Hà nội.

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

VI. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị của RIC hiện nay có bảy (7) thành viên, một chủ tịch và 6 thành viên.

*** Hội đồng quản trị bao gồm:**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Ghi chú
1	Đỗ Trí Vỹ	1963	Chủ tịch	Điều hành
2	Nguyễn Chính Nghĩa		Ủy viên	Tổng điều hành tập đoàn
3	Nghiêm Công Hạo	1957	Ủy viên	Thường trực HĐQT
4	Ngô Thu Mật	1962	Ủy viên	
5	Quách Phi Long	1956	Ủy viên	
6	Phạm Ngọc Nam	1951	Ủy viên	Điều hành
7	Nguyễn Linh Chi	1960	Ủy viên	Điều hành

*** TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA CÁC CÁ NHÂN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.****1. Ông Nguyễn Chính Nghĩa:**

- Ngày sinh: 23/01/1955.
- CMND/Hộ chiếu: B100639576.
- Chức vụ: Thành viên
- Quốc tịch: Đài Loan
- Địa chỉ thường trú: Tầng 12, số 476, đường Thái Nguyên, TP Đài Trung, Đài Loan.
- Trình độ văn hóa: Trường Cao Đẳng dạy nghề Thương mại Đài Trung, Đài Loan.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Quản lý kinh doanh.
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1994 đến tháng 1 năm 2010: Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ Phần Quốc tế Hoàng Gia.

- + Từ tháng 1 năm 2010: Thành viên HĐQT, Tổng điều hành tập đoàn Công ty CPQT Hoàng Gia.
- + Từ tháng 8/1987 đến nay: Chủ tịch, Kiểm soát viên của Công ty Mỹ Lai.
- + Từ 5/2000 đến nay: Thành viên HĐQT, Công ty khoa học kỹ thuật Trí Bang.
- + Từ 11/1998 đến nay: Thành viên HĐQT, Công ty Dục Lạc Vạn Đại Hào.
- + Từ 9/1990 đến 1998: Thành viên HĐQT, Công ty Hưng Nghiệp Liên Mỹ.
- + Từ 7/1988 đến 1/1991: Chủ tịch, Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần chứng khoán Lai Lai.

- Số cổ phiếu nắm giữ: 3.796.623 cổ phiếu.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty: Bà Ngô Thu Mật (vợ) nắm giữ 159.388 cổ phiếu.

2. Ông Đỗ Trí Vỹ:

- Ngày sinh: 22/03/1963.

- Hộ chiếu: F104489192.

- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

- Quốc tịch: Đài Loan.

- Địa chỉ: Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

- Trình độ văn hóa: Đại học.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Quản lý kinh doanh.

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 1 năm 2010 đến nay: Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia.

+ Từ 2000 đến tháng 1 năm 2010 : Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT của Công ty

+ Từ 1996 đến 2000: Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.

+ Từ 1991 đến 1996: Giám đốc Công ty Mỹ Lai.

- Số cổ phiếu nắm giữ: 18.432 cổ phiếu.

- Những người có liên quan đến nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Bà Đồ Mỹ Túc (vợ) nắm giữ 2.624 cổ phiếu.

3. Ông Nghiêm Công Hạo:

- Ngày sinh: 23/01/1955.
- CMND/Hộ chiếu: U100249774.
- Chức vụ: Thành viên thường trực HĐQT.
- Quốc tịch: Đài Loan.
- Địa chỉ thường trú: Tầng 7-1, số 476, đường Thái Nguyên, TP Đài Trung, Đài Loan.
- Trình độ văn hóa: Cử nhân Đại học Thành Công, Đài Loan.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Quản lý Kinh doanh.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1994 đến nay : Thành viên thường trực HĐQT của Công ty.
 - + Từ 1992 đến 1994 : Tổng Giám Đốc của Công ty cơ khí Nhật Tuyền, Đài Loan.
 - + Từ 1990 đến 1992: Trưởng Phòng Kế hoạch Công ty chứng khoán Tân An.
- Số cổ phiếu nắm giữ: 429.958 cổ phiếu.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.

4. Bà Ngô Thu Mật (Wu, Chiu-Mi):

- Ngày sinh: 10/08/1962.
- Hộ chiếu: T221415886.
- Chức vụ: Thành viên HĐQT.
- Quốc tịch: Đài Loan.
- Địa chỉ thường trú: Tầng 7-1, số 476, đường Thái Nguyên, TP Đài Trung, Đài Loan.
- Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp tiểu học thành phố Đài Trung, Đài Loan.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1994 đến nay : Thành viên HĐQT của Công ty.
 - + Từ 1998 đến 1994 : Thành viên HĐQT của Công ty Dục lạc Vạn Đại Hào, Đài Loan.
 - + Từ 1989 đến 1998 : Thành viên HĐQT của Công ty Mỹ Lai, Đài Loan.
 - + Từ 1988 đến 1991 : Thành viên HĐQT của Công ty chứng khoán Lai Lai, Đài Loan.

- Số cổ phiếu nắm giữ: 159.388 cổ phiếu.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Ông Nguyễn Chính Nghĩa (chồng) nắm giữ 25.376.230 cổ phiếu.

5. Ông Quách Phi Long (Kuo, Fai-Long)

- Ngày sinh: 08/07/1956.
- Hộ chiếu: D120554138
- Chức vụ: Thành viên HĐQT.
- Quốc tịch: Đài Loan.
- Địa chỉ: Số 1, đường Nghiêm Tân, Khu Công nghiệp Khoa học-thành phố Tân Trúc, Đài Loan.
- Trình độ văn hóa: Thạc sỹ Đại học SAGINAW, Hoa Kỳ.
- Trình độ chuyên môn: Quản lý kinh doanh sản phẩm và kinh doanh công nghệ điện tử.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 2003 đến nay : Thành viên HĐQT của Công ty.
 - + Từ 1995 đến 2003 : Phó Tổng Giám đốc của Công ty Công nghệ và Khoa học Trí Bang.
 - + Từ 1989 đến 1995: Kỹ sư Phòng Điện tử - Viện Nghiên cứu khoa học Công nghiệp.
 - + Từ 1986 đến 1989: Phó Tổng giám đốc Công ty Varian.
 - + Từ 1979 đến 1986: Kỹ sư Tổ Kỹ thuật vi ba - Phòng điện tử - Viện nghiên cứu khoa học Công nghiệp.
- Số cổ phiếu nắm giữ: 22.769 cổ phiếu.
- Những người có liên quan đến nắm giữ cổ phiếu Công ty: Không.

6. Ông Phạm Ngọc Nam

- Chức vụ: Phó tổng giám đốc
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh: 9/5/1951
- Nơi sinh: TP Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Khánh Thiện – Yên Khánh – Ninh Bình
- Địa chỉ: Khu 4B – phường Bãi Cháy – TP Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh
- Số CMND: 100450182 cấp ngày 30/08/1996 tại Quảng Ninh
- Số điện thoại cơ quan: 033.3846658
- Trình độ văn hoá: Tốt nghiệp phổ thông
- Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1976 đến 1982: Giáo viên trường THPT Đàm Hà - Quảng Ninh
 - + Từ 1982 đến 1992: Cán bộ phòng giáo dục TP Hạ Long - Quảng Ninh
 - + Từ 1992 đến 1994: Cán bộ Công ty xuất nhập khẩu Hòn Gai
 - + Từ 1994 đến tháng 4/2008: Giám đốc nhân sự Liên doanh TNHH Quốc tế Hoàng Gia nay là Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia
 - + Từ tháng 4 năm 2008 đến nay: Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia
- Số cổ phiếu nắm giữ: 15.943 cổ phiếu
- Những người có liên quan đến nắm giữ cổ phiếu : Không

7. Bà Nguyễn Linh Chi :

- Ngày sinh: 5/2/1960.
- Số hộ chiếu: 100628944.
- Chức vụ: Kế Toán Trưởng
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 17, tổ 7, khu 1, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
- Trình độ văn hóa: 10/10.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán, Đại học Thương mại Hà Nội.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 11/1994 đến nay: Kế Toán Trưởng của Công ty

+ Từ 1988 đến 1994: Phó phòng Kế toán Công ty xuất nhập khẩu Hòn Gai, Quảng Ninh.

+ Từ 1979 đến 1985: Kế toán viên Ban Quản lý Hợp tác xã mua bán tỉnh Quảng Ninh.

- Số cổ phiếu nắm giữ: 18.493 cổ phiếu.

- Những người có liên quan đến nắm giữ cổ phiếu: Bà Đỗ Thu Hiền (con gái) nắm giữ 15.088 cổ phiếu.

1.2- Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2009 Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp và phát biểu ý kiến bằng văn bản. Một số nội dung chính được thảo luận và quyết định gồm có:

1. Ngày 15/01/2009 Hội đồng quản trị đã họp và thông qua 2 nội dung sau:

Ông Nguyễn Chính Nghĩa, chủ tịch HĐQT bán 27.000.000 cổ phần (*tương đương với 52,49% tổng số cổ phần của toàn công ty*) của mình cho Công ty TNHH Đầu tư quốc tế Khải Tiệp. Công ty Khải Tiệp trở thành cổ đông lớn nhất của Công ty Hoàng Gia, Công ty Khải Tiệp đã uỷ nhiệm cho Công ty kiểm toán Deloitte Đài Loan thành lập một tổ công tác sang Việt Nam tiến hành công việc kiểm toán tại Công ty Hoàng Gia.

Sau quá trình kiểm toán, tổ công tác của Công ty kiểm toán Deloitte Đài Loan đã đề nghị Công ty Hoàng Gia xây dựng chế độ thanh tra nội bộ (bao gồm quy phạm quá trình nhập sổ sách, quy trình thủ tục ký duyệt báo biểu và chế độ thanh tra nội bộ). Hoạt động của công tác thanh tra nội bộ thực hiện theo quy phạm thanh tra nội bộ áp dụng cho các công ty tham gia thị trường chứng khoán. Công tác thanh tra nội bộ phải do một bộ phận độc lập đảm nhiệm và do HĐQT quyết định. Phòng thanh tra thực hiện việc thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh, công tác kiểm toán, xây dựng kế hoạch, trình tự kiểm toán, chế độ báo cáo kiểm toán và công tác giám sát.

2. Ngày 10/02/2009: Phê duyệt kế hoạch vay vốn ngân hàng theo nội dung sau:

Khoản vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động: 40.000.000.000 đồng (*bốn mươi tỷ đồng*)

3. Ngày 11/4/2009 Nghị quyết Đại hội cổ đông đã thảo luận và thông qua những nội dung sau:

Thông qua kết quả kinh doanh năm 2008 và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009

Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ phiếu thưởng năm 2008.

Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát và bầu thay thế thành viên ban kiểm soát.

Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam làm cơ quan kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009 cho Công ty Hoàng Gia.

4. Ngày 01/07/2009: HĐQT Công ty ra quyết định về việc thực hiện quy chế cho vay đối với khách chơi bài tại Câu lạc bộ kể từ 01/07/2009 như sau:

Tổng hạn mức cho vay cấp cho Tổng giám đốc Công ty không được vượt quá 9.000.000USD. Đồng thời dựa vào quy chế cho vay chứng minh được điều kiện của từng khách chơi và đại lý thì mới phê chuẩn hạn mức cho vay.

5. Ngày 10/8/2009: HĐQT họp về việc điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư: tăng vốn điều lệ của Công ty từ 514.381.130.000 VNĐ tương đương 32.137.799 USD lên thành 565.814.070.000 VNĐ tương đương 35.172.907 USD.

6. Ngày 15/08/2009: Sau khi nghiên cứu kỹ nội dung các công văn từ số 263 đến số 269 CV/HG ngày 27/07/2009 của Ban giám đốc công ty gửi UBND tỉnh Quảng Ninh và các cơ quan chức năng trong tỉnh, HĐQT đã họp và thảo luận về đơn giá thuê đất phần vượt thêm tại khu DE, đưa khu kinh doanh máy trò chơi có thưởng dành cho người nước ngoài xuống bãi biển Hoàng Gia.

7. Ngày 15/09/2009 HĐQT họp về việc “Đính chính quy định về hạn mức vay và quy chế cho vay đối với khách chơi bài tại Câu lạc bộ”. Từ đó Công ty đã đề ra một quy chế cho vay cụ thể đối với khách đoàn và đại lý.

2. BAN KIỂM SOÁT

2.1 Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

*** Các thành viên hiện tại của Ban Kiểm Soát là:**

- | | | | |
|----|---------------------|---|-------------|
| 1. | Ông Lê Quang Hiến | - | Trưởng Ban. |
| 2. | Ông Tô Kiến Quy | - | Thành viên. |
| 3. | Bà Vương Thanh Linh | - | Thành viên |

*** TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA CÁC CÁ NHÂN TRONG BAN KIỂM SOÁT.**

1. Ông Lê Quang Hiến:

- Ngày sinh: 16/01/1949.
- Số hộ chiếu: 100638354.
- Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm Soát
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Địa chỉ: Khu 2, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Trình độ văn hóa: 10/10.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 2005 đến nay: Trợ lý Phó Tổng Giám Đốc về xây dựng cơ bản của RIC.
 - + Từ 2002 đến 2005: Phó phòng Đầu tư xây dựng Công ty du lịch Hạ Long.
 - + Từ 1995 đến 2001: Giám đốc xây dựng của Công ty.
 - + Từ 1992 đến 1994: Phòng kỹ thuật xây dựng Công ty đầu tư phát triển TP Hạ Long.
 - + Từ 1981 đến 1991: Trưởng phòng Khoa học Công ty Vật tư Quảng Ninh.
 - + Từ 1975 đến 1980: Trưởng phòng giáo vụ, giáo viên trường Kỹ thuật xây dựng sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh.
- Những người có liên quan đến nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

2. Bà Vương Thanh Linh:

Họ và tên: Vương Thanh Linh

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 19/08/1957

Nơi sinh: Đài Loan

CMND: 133791121, ngày cấp 02/08/2002 nơi cấp: Đài Loan

Quốc tịch: Đài Loan

Dân tộc: Hán

Địa chỉ thường trú: Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh

Số ĐT liên lạc: 033-3848314

Trình độ chuyên môn: Cử nhân đại học ngoại thương quốc tế

Quá trình công tác:

Từ 1994-2008	Công ty cổ phần xí nghiệp Mỹ Lai	Thư ký Chủ tịch HĐQT
từ 2008 đến nay	Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia	Giám đốc giám sát kế toán

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên ban kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

3. Ông Tô Kiến Duy:

<i>Họ và tên:</i>	Tô Kiến Duy	
<i>Giới tính:</i>	Nam	
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	31/07/1965	
<i>Nơi sinh:</i>	Đài Loan	
<i>Hộ chiếu:</i>	200183525, ngày cấp 18/11/2002, nơi cấp: Đài Loan	
<i>Quốc tịch:</i>	Đài Loan	
<i>Dân tộc:</i>	Hán	
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Tầng 18, số 2, ngõ 36, đường Kiến Quốc Nam, thành phố Chương Hoá, Đài Loan	
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	886-2-81010758	
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Tốt nghiệp chuyên ngành quảng cáo	
<i>Quá trình công tác:</i>		
	Từ 6/2002-8/2007	Khách sạn Tempus Phó tổng giám đốc
	từ 9/2007-3/2009	Công ty CPQT Hoàng Gia Tổng giám sát kinh doanh
	Từ 4/2009 đến nay	Công ty TNHH đầu tư quốc tế Khải Tiệp Chủ tịch HĐQT
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</i>	Thành viên Ban kiểm soát	
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:</i>	Không	

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tình hình hoạt động của các phòng ban, tình hình biến động lao động của công ty và chính sách đối với người lao động, thu thập thông tin tìm hiểu về chính sách nhà nước đối với chứng khoán.
- Đóng góp ý kiến cho hội đồng quản trị, đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, cán bộ quản lý.
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT theo thư mời.
- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT: Các thành viên HĐQT được hưởng thù lao 1,5% lợi nhuận sau thuế.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT như đã trình bày ở phần chi tiết tình hình vốn góp tại thời điểm 31/12/2009.

3. CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN.**Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:****- Cổ đông sáng lập.**

+ Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)

- Địa chỉ số 6 Phan Huy Chú, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Đại diện : Ông Phạm Ngọc Nam
- Số cổ phần : 7.514.070 cổ phần (Danh sách chốt ngày 19/03/2010)
- Tỷ lệ : 13,280%

- **Cổ đông khác:** (Danh sách chốt ngày 19/03/2010)

(Danh sách cổ đông nắm giữ từ 50.000 cổ phần trở lên)

Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ (%)
NGUYỄN MẠNH HÙNG	Số 52 Đào Duy Từ, Hà Nội	51,448	0.09
PHẠM THỊ DUNG	Tổ 20 Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh	53,330	0.09
LÊ QUỐC THÁI	12 Hàng Da - Hoàn Kiếm - HN	62,559	0.11
NGUYỄN CÔNG DUNG	31C Vạn Hoàng, HN	62,752	0.11
LÊ HOÀNG TUẤN	A5 Hoà Bình 4 Minh Khai Hà Nội	73,497	0.13
HỒ THỊ CẨM TRANG	Lầu 2, 106 Nguyễn Huệ, Tp. Hồ Chí Minh, 1	76,560	0.14
TRẦN THỊ VÂN HÀ	181/11/5 Xóm CHIẾU, P.16, Q.4, TP.HCM	91,621	0.16
TRẦN QUỲNH GIAO	320 Lô H, C xá Thanh Đa, P.27, Bình Thạnh	102,402	0.18
NGUYỄN HẢI TÙNG	F6 - C26 Kim Giang, Hà Nội	108,345	0.19
PHAN ĐỊNH	8 C Ngõ Tắt Tố, P.19, Bình Thạnh	116,688	0.21
LÊ HỒNG THÁI	A5 Ngõ Hoà Bình 4 Phố Minh Khai Hà Nội	122,496	0.22
NGUYỄN TRỊNH QUỲNH GIAO	205/2A CMT8, Q.3	137,225	0.24
CHIẾNG NGỌC BÌNH	95 Phó Cơ Điều, Q.11	138,545	0.24
PHẠM HỒNG THANH	1135 Đường 55, Khu biệt thự cao cấp Phú Nhuận, P. Thảo Điền, TP HCM	149,587	0.26
TRẦN XUÂN HÙNG	Cao Xanh, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	287,405	0.51
NGUYỄN HỮU THI THI	1135 Đường 55 KBTCC Phú Nhuận, Thảo Điền, Q2, HCM	291,209	0.51
ĐÀO THIÊN HƯƠNG	43 Hàng Đồng, Hà Nội	291,233	0.51
NGUYỄN THỊ TUYẾT	37 Khu Lao động - Nghĩa Dũng - Phúc Xá - Hà Nội	302,046	0.53
LÊ QUỐC THẮNG	22B Yên Thái Hàng Gai Hà Nội	490,605	0.87
TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM	798,600	1.41
CAO THỊ NHUNG	Cổ Giản, Kim Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh	1,925,219	3.40
Cộng		5,733,372	10.13

- **Cổ đông là tổ chức khác:** (Danh sách chốt ngày 19/03/2010)

Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ
C.TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CAO BANG (VIETNAM)	12 LÊ QUÝ ĐÔN, Q. HAI BÀ TRNG, HÀ NỘI	86,282	0.15

*** Cổ đông /thành viên góp vốn nước ngoài:**

- Cổ đông sáng lập:

+ Ông Nguyễn Chính Nghĩa

+ Địa chỉ : số 476 đoạn 1 đường Thái Nguyên, TP Đà Trung, Đài Loan.

+ Số cổ phần : 3.796.6236 cổ phần

+ Tỷ lệ : 6,71%

- Cổ đông khác:

● **Cổ đông lớn khác:**

+ Công ty TNHH Đầu tư quốc tế Khai Tiệp

+ Địa chỉ : Địa chỉ: 2nd Floor, P.O.BOX 30592, Cayside, Harbour Drive, Geogre Town, Grand Cayman, Cayman Islands.

+ Số cổ phần :29.700.000 cổ phần (danh sách chốt ngày 19/03/2010)

+ Tỷ lệ : 52,49%

● **Cổ đông khác: (Danh sách chốt ngày 19/03/2010)**

(Danh sách các cổ đông nắm giữ từ 50.000 cổ phần trở lên)

Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng sổ hữu	Tỷ lệ
CHU, CHAO-KANG	SỐ 476 ĐOẠN 1 ĐỒNG THÁI NGUYÊN, TP ĐÀI TRUNG, ĐÀI LOAN	60,110	0.11
WU, CHIU-MI	SỐ 476 ĐOẠN 1 ĐỒNG THÁI NGUYÊN, TP ĐÀI TRUNG, ĐÀI LOAN	210,391	0.37
			0.00
LIU, YEN - HUI	TẦNG 2 SỐ 40 NGÁCH 2 NGÕ 85 ĐỒNG MINH TRUYỀN KHU CỔ SƠN, CAO HÙNG,ĐL	899,550	1.59
			0.00
NGHIÊM CÔNG HẠO	SỐ 476 ĐOẠN 1 ĐỒNG THÁI NGUYÊN, TP ĐÀI TRUNG, ĐÀI LOAN	567,543	1.00
			0.00
YEN CHEN, JUI- HSIA	SỐ 476 ĐOẠN 1 ĐỒNG THÁI NGUYÊN, TP ĐÀI TRUNG, ĐÀI LOAN	107,408	0.19
WU, SU-FEN	SỐ 476 ĐOẠN 1 ĐỒNG THÁI NGUYÊN, TP ĐÀI TRUNG, ĐÀI LOAN	55,817	0.10
LI, YA-PING	SỐ 476 ĐOẠN 1 ĐỒNG THÁI NGUYÊN, TP ĐÀI TRUNG, ĐÀI LOAN	57,513	0.10
CHIANG JUNG CHE	145-1, SHUEI-NAN ROAD, PEI-TUEN DISTRICT, TAICHUNG, TAIWAN	50,996	0.09
WU CHIU AI	20, SEC.2, NAN-TUEN ROAD, TAICHUNG, TAIWAN	51,524	0.09
LIN BI CHAN	48,BAO ZHONG RD, WANCYUAN VILLAGE, WANLUAN SHIANG, PINGTUNG COUNTY 923, TAIWAN	68,868	0.12
WU CHIU SEN	111, CHUNG-SHAN ROAD, FAN-CHANG VILLAGE, CHANG-CHIH TOWN, P	90,737	0.16
WU CHIU YEN	27, LIAO-YANG 3RD. STREET, TAICHUNG, TAIWAN	91,182	0.16
CHEN YUN HSIEN	5F-3, NO.70, FU-TUNG STREET, SOUTH DISTRICT, TAICHUNG, TAIWA	121,839	0.22
LIU HSIAO YUN	FLOOR 2,NO 40,LANE 85,ROAD MING-CHUAN,DISTRIST GUSHAN ,CITY KAOHSIUNG,TAIWAN	132,927	0.23
CHAN LO JUI CHING	60 LANE 1 FIENG-SHIH RD, HO SHEN CHUN, SHIHKANG HSIANG, TAIC	196,759	0.35
CHEN YI FU	NO. 476, SEC. 1, TAIYUAN, TAICHUNG, TAIWAN	227,272	0.40
WANG KUANG HUI	3F-2, NO. 476, SEC.I, TAI-YUAN ROAD, TAICHUNG, TAIWAN	241,969	0.43
LEE CHENG TAO	83-5 TA CHANG STREET, TAICHUNG CITY, TAIWAN	255,540	0.45
WU MING TE	27, LANE 66, HO-PEI 1ST STREET, TAICHUNG, TAIWAN R.O.C	305,092	0.54
LIN WU FENG	476, SEC 1, TAI YUAN, TAICHUNG, TAIWAN	353,203	0.62

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long

Báo cáo thường niên năm 2009

TANG YU HUA	14F-1, NO.36, LANE 6-16, SEC.2, TA-CHING STREET, TAICHUNG, T	405,704	0.72
LIU TA SEN	476, SEC 1, TAI YUAN, TAICHUNG, TAIWAN	473,621	0.84
FU YU SHING	10, LANE 50, SEC.2, SUNG-CHU ROAD, PEI-TUEN DISTRICT, TAICHU	562,733	0.99
LIU, LI - HUNG	9F-1, NO. 476, SEC.1, TAI-YUAN, TAICHUNG, TAIWAN	869,876	1.54
Cộng		4,720,580	11.41

- **Cổ đông là tổ chức khác:** (Danh sách chốt ngày 19/03/2010)

Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng sổ hữu	Tỷ lệ (%)
BNP PARIBAS ARBITRAGE (HONGKONG) LIMITED	HSBC BANK (VIETNAM) LTD PACIFIC PLACE , 83B LY THUONG KIET, HOAN KIEM DISTRICT, HANOI, VIETNAM	144,724	0.26

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của Pháp luật về kế toán Việt Nam. Việc lập báo cáo tài chính Công ty đã tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt nam, Hệ thống Kế toán Việt nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt nam. Báo cáo tài chính được trình bày bằng đô la Mỹ (USD), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực Kế toán Việt nam, Hệ thống kế toán Việt nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt nam.

Để phục vụ cho việc báo cáo Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Công ty đã lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 bằng đồng Việt nam (VND) Báo cáo tài chính của Công ty được chuyển đổi từ báo cáo tài chính được lập bằng đô la Mỹ (USD) sang đồng Việt nam theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại ngày 31/12/2009 và 31/12/2008 tương ứng là 17.941 VND/USD và 16.977VND/USD

Kiểm toán độc lập:

* Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam

* Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU B 01-DN
 Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		279.964.676.222	296.426.993.385
I. Tiền	110	5	48.459.107.466	3.363.924.642
1. Tiền	111		48.459.107.466	3.363.924.642
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		208.132.626.009	265.978.913.655
1. Phải thu khách hàng	131	6	149.616.942.167	170.612.721.303
2. Trả trước cho người bán	132		66.201.428.832	93.884.966.079
3. Các khoản phải thu khác	135		73.019.870	1.481.226.273
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(7.758.764.860)	-
III. Hàng tồn kho	140	7	22.295.173.054	23.963.714.580
1. Hàng tồn kho	141		23.186.912.518	24.281.761.698
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(891.739.464)	(318.047.118)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.077.769.693	3.120.440.508
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		837.378.234	1.479.256.941
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	1.163.043.339
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		240.391.459	478.140.228
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220+240+250+260)	200		796.775.885.136	647.401.732.896
I. Tài sản cố định	220		691.027.971.172	556.541.049.597
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	358.199.277.282	287.990.663.706
- Nguyên giá	222		461.196.584.772	369.971.102.730
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(102.997.307.490)	(81.980.439.024)
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	51.843.228.591	53.123.681.412
- Nguyên giá	228		84.801.832.346	79.909.907.127
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(32.958.603.755)	(26.786.225.715)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	280.985.465.299	215.426.704.479
II. Bất động sản đầu tư	240		26.233.563.433	21.296.593.926
- Nguyên giá	241		28.506.759.897	22.768.330.056
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(2.273.196.464)	(1.471.736.130)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		7.524.652.751	7.120.340.547
1. Đầu tư dài hạn khác	258	11	7.524.652.751	7.120.340.547
IV. Tài sản dài hạn khác	260		71.989.697.780	62.443.748.826
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	70.050.006.565	62.443.748.826
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.939.691.215	-
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.076.740.561.358	943.828.726.281

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		227.837.710.716	171.855.064.209
I. Nợ ngắn hạn	310		166.516.502.999	155.008.057.098
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	13	71.744.354.605	40.336.214.541
2. Phải trả cho người bán	312		15.994.132.385	28.729.684.767
3. Người mua trả tiền trước	313		84.807.107	201.550.944
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	53.384.055.494	35.953.279.428
5. Phải trả người lao động	315		7.105.622.755	5.408.719.407
6. Chi phí phải trả	316		557.355.106	369.012.072
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319		17.646.175.547	44.009.595.939
II. Nợ dài hạn	330		61.321.207.717	16.847.007.111
1. Phải trả dài hạn khác	333		5.195.229.193	10.238.726.838
2. Vay và nợ dài hạn	334	15	51.026.374.861	1.011.778.269
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		5.099.603.663	5.596.502.004
B. NGUỒN VỐN (400= 410)	400		848.902.850.642	771.973.662.072
I. Vốn chủ sở hữu	410	16	848.902.850.642	771.973.662.072
1. Vốn điều lệ	411		565.814.070.000	514.381.130.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		137.938.235.200	189.376.348.200
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		80.891.914.106	40.807.775.392
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		6.455.958.716	6.121.168.881
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		57.802.672.620	21.287.239.599
TỔNG NGUỒN VỐN (440= 300+400)	440		1.076.740.561.358	943.828.726.281

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2009	2008
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		213.029.281.080	168.308.653.794
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		33.873.792.106	19.995.255.945
<i>Thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	08		33.873.792.106	19.995.255.945
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	17	179.155.488.974	148.313.397.849
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11		66.301.037.264	50.333.766.117
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		112.854.451.710	97.979.631.732
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		20.393.462.936	7.628.479.134
7. Chi phí tài chính	22		8.147.061.923	8.805.324.774
8. Chi phí bán hàng	24		24.031.000.686	26.550.941.472
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		46.732.196.511	41.969.503.803
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-(24+25))	30		54.337.655.526	28.282.340.817
11. Thu nhập khác	31	18	2.344.547.821	3.941.770.791
12. Chi phí khác	32	18	8.196.704.670	20.317.564.290
13. Lỗ từ hoạt động khác (40=31-32)	40		(5.852.156.849)	(16.375.793.499)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		48.485.498.677	11.906.547.318
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	19	14.658.568.463	5.210.750.610
16. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	19	1.939.691.215	-
17. Lợi nhuận thuần sau thuế (60=50-51+52)	60		35.766.621.429	6.695.796.708
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	20	659	147

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho giai năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU B 03-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2009	2008
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	48.485.498.677	11.906.547.318
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	22.816.915.275	16.572.760.653
Các khoản dự phòng	03	8.322.776.077	2.124.977.136
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(4.870.963.559)	(4.022.903.874)
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	05	3.506.084.043	915.484.725
Chi phí lãi vay	06	6.519.364.698	7.496.432.028
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	84.779.675.211	34.993.297.986
Giảm (tăng) các khoản phải thu	09	65.190.525.246	(15.277.636.254)
Giảm (tăng) hàng tồn kho	10	3.029.266.086	(4.390.065.453)
(Giảm) tăng các khoản phải trả	11	(66.231.767.063)	75.934.606.761
Giảm (tăng) chi phí trả trước	12	2.219.857.871	(600.153.927)
Tiền lãi vay đã trả	13	(10.818.943.289)	(7.572.115.494)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(2.896.251.512)	(2.938.413.114)
Tiền (chi), thu khác cho hoạt động kinh doanh	16	(526.406.881)	798.665.988
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	74.745.955.669	80.948.186.493
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(117.943.183.127)	(158.559.917.130)
2. Tiền thu từ thanh lý TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	170.062.739	500.549.868
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(117.773.120.388)	(158.059.367.262)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của cổ đông	31	-	45.561.803.049
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	207.013.053.786	88.400.393.436
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(123.952.682.546)	(77.832.058.143)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	83.060.371.240	56.130.138.342
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	40.033.206.521	(20.981.042.427)
Tiền tồn đầu năm	60	3.363.924.642	19.289.021.990
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	5.061.976.303	5.055.945.079
Tiền tồn cuối năm	70	48.459.107.466	3.363.924.642

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền dùng để mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm số tiền 13.298.927.719 VND (2008: 20.021.332.617 VND) là số tiền dùng để mua thêm tài sản cố định phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán và đã bao gồm số tiền 64.652.205.541 VND (2008: 92.097.950.082 VND) trả trước cho nhà cung cấp để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả, các khoản phải thu tương ứng.

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia là công ty cổ phần được chuyển đổi hình thức hoạt động từ công ty liên doanh nước ngoài theo Nghị định 38/2003/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/4/2003 về việc chuyển đổi một số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần và Thông tư liên tịch số 08/TTLT-BKH-BTC của Bộ Kế hoạch - Đầu tư và Bộ Tài chính ngày 29/12/2003 hướng dẫn thực hiện Nghị định 38/2003/NĐ-CP. Ngày 15/06/2005, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp Giấy phép đầu tư số 953 CPH/GP cho phép Công ty Liên doanh TNHH Quốc tế Hoàng Gia chuyển thành Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia với mệnh giá cổ phần, vốn điều lệ và tổng số lượng cổ phần như sau:

- Mệnh giá cổ phần: 01 Đô la Mỹ/cổ phần
- Vốn điều lệ: 21.000.000 Đô la Mỹ
- Tổng số lượng cổ phần: 21.000.000 cổ phần.

Ngày 14/03/2006, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp Giấy phép đầu tư sửa đổi số 953 CPH/GPĐC1 chấp thuận việc chuyển đổi đồng tiền ghi mệnh giá cổ phiếu của Công ty. Theo đó, mệnh giá cổ phần, vốn điều lệ và tổng số lượng cổ phần của Công ty là:

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/cổ phần
- Vốn điều lệ: 332.136.000.000 VND
- Tổng số lượng cổ phần: 33.213.600 cổ phần.

Ngày 28/01/2008, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp Giấy phép đầu tư sửa đổi số 953/GCNĐC3/22/1 chấp thuận tăng vốn điều lệ của Công ty. Theo đó, mệnh giá cổ phần, vốn điều lệ và tổng số lượng cổ phần của Công ty là:

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/cổ phần
- Vốn điều lệ: 410.319.760.000 VND
- Tổng số lượng cổ phần: 41.031.976 cổ phần.

Ngày 01/07/2008, Công ty nhận được Giấy chứng nhận đầu tư đăng ký lại số 221.032.000.118 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư 2005.

Ngày 30/10/2008, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư sửa đổi lần 1 số 221.032.000.118 chấp thuận tăng vốn điều lệ của Công ty. Theo đó, mệnh giá cổ phần, vốn điều lệ và tổng số lượng cổ phần của Công ty là:

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/cổ phần
- Vốn điều lệ: 514.381.130.000 VND
- Tổng số lượng cổ phần: 51.438.113 cổ phần.

Ngày 30/6/2009, Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã cấp cho Công ty Giấy chứng nhận đầu tư sửa đổi lần 2 số 221.032.000.118 về thay đổi vốn của cổ đông sáng lập.

Ngày 22/9/2009, Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã cấp cho Công ty Giấy chứng nhận đầu tư sửa đổi lần 3 số 221.032.000.118. Theo đó, vốn đầu tư là 730.473.560.000 VND, mệnh giá cổ phần, vốn điều lệ và tổng số lượng cổ phần của Công ty là:

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/cổ phần
- Vốn điều lệ: 565.814.070.000 VND
- Tổng số lượng cổ phần: 56.581.407 cổ phần

Chủ sở hữu (Công ty mẹ) của Công ty là Công ty Đầu tư Quốc tế Khải Tiệp. Công ty mẹ của cả Tập đoàn là Công ty Đầu tư Quốc tế Khải Tiệp.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2009 là 1.170 người (tại 31/12/2008: 1.240 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Công ty hoạt động trong ngành kinh doanh khách sạn.

Hoạt động chính của Công ty là xây dựng và kinh doanh một khu khách sạn đạt tiêu chuẩn năm sao, kinh doanh trò chơi có thưởng dành riêng cho người nước ngoài cùng các hoạt động vui chơi giải trí tại phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Ngoài ra, Công ty được phép làm Đại lý đối ngoại tệ theo Giấy chứng nhận số 1060/NHNN-QNN1 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh cấp ngày 28 tháng 11 năm 2008.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đô la Mỹ (USD), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Việc trình bày báo cáo tài chính bằng Đô la Mỹ đã được đăng ký và được Bộ Tài chính chấp thuận tại Công văn số 355/TC-CKDT ngày 13/11/2000. Ban Giám đốc điều hành Công ty cho rằng việc trình bày báo cáo tài chính của Công ty bằng Đô la Mỹ là cần thiết để phản ánh bản chất kinh tế của các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để phục vụ cho việc báo cáo Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Công ty đã lập phụ lục báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 bằng Đồng Việt Nam (VND).

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG CÁC CHUẨN MỰC VÀ HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 15 tháng 10 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 201/2009/TT-BTC hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp. Thông tư số 201/2009/TT-BTC quy định việc ghi nhận các khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối niên độ kế toán có sự khác biệt so với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC, việc xử lý chênh lệch tỷ giá được thực hiện như sau:

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tiền, phải thu và phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ không được hạch toán vào kết quả hoạt

động kinh doanh trong kỳ mà ghi nhận trên khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái thuộc mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

- Chênh lệch phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản phải trả dài hạn được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Trong trường hợp Công ty bị lỗ, công ty có thể phân bổ một phần khoản lỗ chênh lệch tỷ giá trong vòng 5 năm tiếp theo sau khi đã trừ đi phần chênh lệch tỷ giá phát sinh tương ứng với phần nợ dài hạn đến hạn trả.

Nếu áp dụng ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo Thông tư số 201/2009/TT-BTC, lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 sẽ giảm 4.870.963.559 VND và khoản mục “chênh lệch tỷ giá hối đoái” được phản ánh trong mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 tăng một khoản tương ứng. Ban Giám đốc điều hành Công ty quyết định không áp dụng việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC và tin tưởng việc áp dụng theo VAS 10 sẽ phản ánh hợp lý hơn tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt giai đoạn hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Chính sách tín dụng đối với hoạt động của Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia

Ngày 01 tháng 07 năm 2009, Hội đồng Quản trị đã ban hành chính sách tín dụng đối với hoạt động của Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia. Theo đó, khách chỉ được cho vay trong một hạn mức và trong một khoảng thời gian nhất định do Tổng Giám đốc quyết định. Khách hàng được cho vay dưới dạng chip để chơi tại Câu lạc bộ Quốc tế và được hoàn trả bằng chip hoặc bằng tiền.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định như sau:

Loại hàng tồn kho

Hàng ăn
Hàng giải khát
Hàng lưu niệm, mỹ nghệ
Vật tư khác

Phương pháp tính giá

Nhập trước - Xuất trước
Bình quân gia quyền
Giá đích danh
Nhập trước - Xuất trước

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng và vật kiến trúc	35
Máy móc và thiết bị	5 - 12
Thiết bị văn phòng	5 - 12
Phương tiện vận tải	8 - 12
Tài sản khác	4 - 12

Tài sản cố định vô hình và khấu hao***Quyền sử dụng đất***

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, thể hiện giá trị quyền sử dụng 8,6 ha đất; 8 ha bãi cát bờ biển và 10,8 ha mặt nước tiếp giáp bờ biển tại phường Bãi Cháy - TP. Hạ Long trong thời gian của Giấy phép đầu tư là 26 năm và 7 tháng bắt đầu từ ngày 13/08/1994. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà xưởng vật kiến trúc do công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong vòng 35 năm.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn của Công ty bao gồm: Giá trị còn lại của các khoản chi phí trước hoạt động, giá trị công cụ dụng cụ chờ phân bổ. Chi phí trước hoạt động là các khoản chi phí như: Chi phí thành lập, chi phí đào tạo nhân viên, chi phí quảng cáo.

- Chi phí trước hoạt động: Công ty đã thực hiện chính sách phân bổ chi phí trước hoạt động theo hướng dẫn tại Công văn số 392/TC-TCDN ngày 10/01/2003 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:
 - + Chi phí trước hoạt động của Công ty sẽ được phân bổ cho từng hạng mục công trình căn cứ trên cơ sở tỷ lệ vốn đầu tư của mỗi công trình trong tổng số vốn đầu tư của Công ty. Đối với những công trình chưa hoàn thành và chưa đưa vào sử dụng thì chưa phân bổ chi phí trước hoạt động tương ứng. Theo đó, Công ty chưa bắt đầu thực hiện phân bổ chi phí trước hoạt động liên quan đến hạng mục khách sạn Four Points - Sheraton vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm do tại thời điểm này công trình khách sạn chưa được hoàn thành.
 - + Chi phí trước hoạt động của các công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng thì được tiếp tục phân bổ vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian ba (03) năm kể từ khi bắt đầu đưa công trình vào sử dụng.
- Công cụ, dụng cụ liên quan tới nhiều chu kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh được phân bổ theo tỷ lệ 30%/năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu đối với hoạt động của Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia được xác định theo ngày đối với hoạt động chơi bài tại bàn chơi và mười ngày một lần đối với hoạt động kinh doanh bằng máy nạp xèng, cụ thể:

- Doanh thu hoạt động chơi bài tại bàn chơi được ghi nhận trên cơ sở số chênh lệch giữa số chip cuối ca trừ số chip đầu ca tại từng bàn chơi cộng (+) số chip chuyển từ bàn chơi vào

quầy trừ (-) số chip chuyển từ quầy ra bàn chơi. Kết quả này không phụ thuộc vào việc đã thu được tiền hay chưa.

- Doanh thu hoạt động kinh doanh bằng máy nạp xèng bằng số tiền thu được do đổi cho khách tại quầy thu ngân trước khi chơi trừ đi số tiền trả lại cho khách.

Doanh thu đối với các hoạt động dịch vụ khác, như: bán hàng ăn, giải khát, bán vé trên bờ, cho thuê phòng biệt thự được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hóa được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc điều hành về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp dựa trên bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN

	<u>31/12/2009</u>	<u>31/12/2008</u>
	VND	VND
Tiền mặt	29.288.180.152	2.611.317.255
Tiền gửi ngân hàng	19.107.021.472	644.718.552
Tiền đang chuyển	63.905.842	107.888.835
	<u>48.459.107.466</u>	<u>3.363.924.642</u>

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	<u>31/12/2009</u>	<u>31/12/2008</u>
	VND	VND
Phải thu khách chơi tại CLB Quốc tế Hoàng Gia (*)	146.844.052.971	164.395.098.777
Phải thu các hoạt động kinh doanh khác	2.772.889.196	6.217.622.526
	<u>149.616.942.167</u>	<u>170.612.721.303</u>

Đây là các khoản nợ phải thu khách chơi tại câu lạc bộ, các khoản vay này được thực hiện theo quy chế tín dụng của Công ty.

Các khoản nợ phải thu tại ngày 30/6/2009 được bảo lãnh bởi ông Nguyễn Chính Nghĩa – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Theo giấy bảo lãnh, ông Nghĩa cam kết đến ngày 31/12/2009 sẽ giảm số dư nợ xuống còn 6 triệu USD và đến ngày 31/12/2010 sẽ thu hồi hết số nợ này, trường hợp khách hàng không trả được nợ thì ông Nghĩa sẽ trả thay khách hàng. Vì vậy, Ban Giám đốc điều hành điều hành tin tưởng chắc chắn về khả năng thu hồi và không lập dự phòng phải thu khó đòi.

7. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	18.788.766.073	20.058.783.879
Hàng hóa	4.398.146.445	4.222.977.819
	23.186.912.518	24.281.761.698
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(891.739.464)	(318.047.118)
Giá trị thuần có thể thực hiện được	22.295.173.054	23.963.714.580

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị: VND

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2009	262.863.515.316	78.955.697.865	11.101.769.610	12.222.336.495	4.827.783.444	369.971.102.730
Tại ngày 31/12/2009	337.446.456.116	91.908.746.853	11.983.619.186	13.289.185.756	6.568.576.861	461.196.584.772
Khấu hao lũy kế						
Tại ngày 01/01/2009	37.956.582.405	26.060.951.298	5.133.607.122	10.115.304.048	2.713.994.151	81.980.439.024
Tại ngày 31/12/2009	48.675.260.634	34.077.601.866	6.447.295.701	10.591.469.350	3.205.679.939	102.997.307.490
Giá trị còn lại						
Tại ngày 31/12/2009	288.771.195.482	57.831.144.987	5.536.323.485	2.697.716.406	3.362.896.922	358.199.277.282
Tại ngày 31/12/2008	224.906.932.911	52.894.746.567	5.968.162.488	2.107.032.447	2.113.789.293	287.990.663.706

Trong số nhà cửa và máy móc thiết bị có một số nhà cửa và máy móc thiết bị tạm thời không sử dụng với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2009 là 6.192.067.035 VND (31/12/2008: 6.745.726.065 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 13 và 15, Công ty đã thế chấp một số máy móc thiết bị và phương tiện vận tải với giá trị còn lại là 205.369.048.192 VND để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

Nguyên giá của phương tiện vận tải, máy móc thiết bị và thiết bị văn phòng bao gồm các phương tiện, thiết bị đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2009 với giá trị là 20.589.611.889 VND (31/12/2008: 20.827.875.933 VND).

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm kế toán	Tổng
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2009	78.943.050.000	966.857.127	79.909.907.127
Tại ngày 31/12/2009	83.425.650.000	1.376.182.346	84.801.832.346
KHẤU HAO LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2009	26.608.069.077	178.156.638	26.786.225.715
Tại ngày 31/12/2009	32.633.799.891	324.803.864	32.958.603.755
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2009	50.791.850.109	1.051.378.482	51.843.228.591
Tại ngày 31/12/2008	52.334.980.923	788.700.489	53.123.681.412

Như trình bày tại Thuyết minh số 13 và 15, Công ty đã thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân.

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG

	<u>2009</u>	<u>2008</u>
	VND	VND
Tại ngày 01/01	215.426.704.479	194.136.218.836
Tại ngày 31/12	<u>280.985.465.299</u>	<u>215.426.704.479</u>

Như trình bày tại Thuyết minh số 15, Công ty đã thế chấp khách sạn Four Points – Sheraton với giá trị là 240.020.582.648 VND.

11. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Đầu tư dài hạn khác là giá trị khoản tiền góp vốn vào Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia, tương ứng với 5% vốn điều lệ của công ty này. Tại ngày lập báo cáo tài chính, không có giá thị trường tin cậy để xem xét lập dự phòng giảm giá. Tuy nhiên, Ban Giám đốc điều hành tin tưởng rằng không có khoản giảm giá trị đáng kể nào ảnh hưởng tới khoản đầu tư này tại ngày 31/12/2009.

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	<u>31/12/2009</u>	<u>31/12/2008</u>
	VND	VND
Sửa chữa lớn Tài sản cố định	275.358.468	-
Công cụ dụng cụ	3.372.387.711	3.059.713.779
Chi phí trước hoạt động - khách sạn Four Points - Sheraton (*)	66.402.265.409	59.384.035.047
	<u>70.050.011.588</u>	<u>62.443.748.826</u>

- (*) Theo hướng dẫn tại Công văn số 392/TC-TCĐN ngày 10/01/2003 của Bộ Tài chính, chi phí trước hoạt động của hạng mục khách sạn Four Points - Sheraton chưa được phân bổ cho đến khi khách sạn này được đưa vào hoạt động kinh doanh. Tại ngày 31/12/2009, hạng mục này chưa được đưa vào hoạt động.

13. CÁC KHOẢN VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	<u>31/12/2009</u>	<u>31/12/2008</u>
	VND	VND
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân (1)	29.900.542.364	29.998.291.092
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hạ Long (2)	19.996.930.954	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh (3)	8.808.905.413	9.991.949.166
Vay dài hạn đến hạn trả	13.037.975.874	345.974.283
	<u>71.744.354.605</u>	<u>40.336.214.541</u>

(1) Nợ ngắn hạn là khoản vay Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân dưới hình thức hợp đồng hạn mức tín dụng. Hạn mức tín dụng của hợp đồng này là 30 tỷ VND và sẽ hết hạn vào ngày 15/8/2010. Khoản vay này có lãi suất là 1,25%/tháng. Lãi vay được trả hàng tháng. Khoản vay này được thế chấp bằng toàn bộ quyền sử dụng đất của Công ty.

(2) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hạ Long dưới hình thức hợp đồng hạn mức tín dụng. Hạn mức tín dụng của hợp đồng này là 20 tỷ VND. Khoản vay này có lãi suất là 0,9%/tháng và được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi nhánh Hạ Long cho từng thời kỳ. Lãi vay được trả hàng tháng. Khoản vay này được thế chấp bằng máy móc, thiết bị của Công ty.

(3) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh dưới hình thức hợp đồng hạn mức tín dụng. Hạn mức tín dụng của hợp đồng này là 20 tỷ VND. Khoản vay này có lãi suất theo thông báo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh tại thời điểm nhận nợ. Lãi vay được trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản bao gồm hệ thống máy phát điện, hệ thống điều hòa.

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	<u>31/12/2009</u>	<u>31/12/2008</u>
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	6.016.657.878	12.506.429.613
Thuế tiêu thụ đặc biệt	32.404.675.380	17.627.847.249
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.658.568.463	2.740.631.064
Thuế khác	304.153.773	3.078.371.502
	<u>53.384.055.494</u>	<u>35.953.279.428</u>

15. CÁC KHOẢN VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	<u>31/12/2009</u>	<u>31/12/2008</u>
	VND	VND
Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân (1)	50.872.494.904	958.674.213
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Bãi Cháy	-	53.104.056
Ngân hàng xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh (2)	153.879.957	
	<u>51.026.374.861</u>	<u>1.011.778.269</u>

(1) Hợp đồng vay dài hạn số 01/2008/Sheraton ngày 18/12/2008 để xây dựng đầu tư khách sạn Four Points - Sheraton. Hạn mức cho vay là 70 tỷ VND; thời hạn cho vay là 72 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên, thời gian ân hạn là 6 tháng. Lãi suất trong thời gian ân hạn là 13,5%, lãi suất sau thời gian ân hạn bằng 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố trong từng năm trừ (-) 1%/năm và đảm bảo không thấp hơn lãi suất sàn cho vay do Ngân hàng Công Thương Việt Nam công bố trong từng năm. Gốc vay được trả trong 22 kỳ 3 tháng và vào tháng thứ 3 của kỳ trả nợ. Khoản vay này được thế chấp bằng toàn bộ quyền sử dụng đất của Công ty và tài sản hình thành từ vốn vay.

(2) Hợp đồng vay trung hạn số 1900-LAV-2009 ngày 02/06/2009, mục đích vay là đầu tư mua mới 02 xe Hyundai Verna. Tổng số tiền vay là 603.876.000 VND; thời hạn cho vay là 24 tháng. Lãi suất vay theo thông báo của Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh tại thời điểm nhận nợ. Gốc vay được trả đều 3 tháng/kỳ, lãi trả hàng tháng. Khoản vay này được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Các khoản vay trung và dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Trong vòng một năm	13.037.975.874	345.974.283
Trong năm thứ hai	12.713.871.709	358.129.815
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	38.312.503.152	522.925.554
Sau năm năm	-	130.722.900
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày tại Thuyết minh số 13)	(13.037.975.874)	(345.974.283)
Số phải trả sau 12 tháng	51.026.374.861	1.011.778.269

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ đã góp VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Tổng VND
Tại ngày 01/01/2009	514.381.130.000	189.376.348.200	6.121.168.881	21.287.239.599	40.807.775.392	771.973.662.072
Tại ngày 31/12/2009	565.814.070.000	137.938.235.200	6.455.958.716	57.802.672.620	80.891.914.106	848.902.850.642

Vốn điều lệ đã góp

Tình hình góp vốn của các cổ đông trong Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2009 như sau:

Cổ đông	Theo Giấy chứng nhận đầu tư		Vốn đã góp				
	'000 VND	USD	31/12/2009		31/12/2008		
	'000 VND	USD	'000 VND quy đổi	Tỷ lệ	USD	'000 VND quy đổi	Tỷ lệ
Ông Nguyễn Chính Nghĩa	37.966.230	2.396.867	37.966.230	7%	19.072.413	304.514.760	59%
Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Khải Tiệp	297.000.000	18.472.516	297.000.000	52%	-	-	0%
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	75.140.700	4.681.469	75.140.700	13%	4.278.366	68.309.730	13%
Các nhà đầu tư khác	155.707.140	9.622.055	155.707.140	28%	8.787.020	141.556.640	28%
Cộng	565.814.070	35.172.907	565.814.070	100%	32.137.799	514.381.130	100%

17. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Công ty đã thực hiện phân cấp quản lý theo hạng mục kinh doanh. Cơ cấu tổ chức của công ty được chia thành 4 bộ phận với hoạt động chính như sau:

- Câu lạc bộ quốc tế Hoàng Gia: Kinh doanh trò chơi có thưởng - đây là hoạt động mang tính chất thời vụ, không ổn định. Doanh thu phát sinh

phụ thuộc vào số lượng các đoàn khách đến chơi và kết quả chơi của khách

- Khu Biệt thự Hoàng Gia: Cho thuê phòng nghỉ
- Khu Công viên Hoàng Gia: Bán vé vào cổng và các dịch vụ vui chơi trong công viên
- Khách sạn Four Points - Sheraton: Cho thuê phòng nghỉ

Các thông tin về hoạt động kinh doanh theo bộ phận của Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2009

	Câu lạc bộ	Biệt thự	Công viên	Khách sạn Four Points-Sheraton	Bù trừ	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản						
Tài sản bộ phận	352.734.699.856	150.760.698.858	150.784.524.506	409.417.244.082	(87.308.333.574)	976.388.833.728
Tài sản không phân bổ						100.351.727.630
Tổng tài sản hợp nhất						1.076.740.561.358
Nợ phải trả						
Nợ phải trả bộ phận	102.029.300.835	44.359.642.789	28.460.328.589	138.424.269.907	(87.308.333.574)	225.965.208.546
Nợ phải trả không phân bổ						1.872.502.170
Tổng nợ phải trả hợp nhất						227.837.710.716

Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

	Câu lạc bộ	Biệt thự	Công viên	Khách sạn Four Points-Sheraton	Bù trừ	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần	110.826.096.073	48.959.392.251	19.370.000.650	-	-	179.155.488.974
Giá vốn bộ phận	(33.479.395.103)	(21.555.698.857)	(11.265.943.304)	-	-	(66.301.037.264)
Lợi nhuận gộp	77.346.700.970	27.403.693.394	8.104.057.346	-	-	112.854.451.710
Chi phí không phân bổ						(70.763.197.197)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						42.091.254.513
Doanh thu từ các khoản đầu tư (Lỗ) khác						20.393.462.936
Chi phí tài chính						(5.852.156.849)
Lợi nhuận trước thuế						48.485.498.677
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp						(14.658.568.463)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						1.939.691.215
Lợi nhuận trong năm						35.766.621.429

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2008

	Câu lạc bộ	Biệt thự	Công viên	Khách sạn Four Points-Sheraton	Bù trừ	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản						
Tài sản bộ phận	336.732.326.763	124.557.532.680	147.962.330.466	318.248.940.576	(93.530.673.066)	833.970.457.419
Tài sản không phân bổ						109.858.268.862
Tổng tài sản hợp nhất						943.828.726.281
Nợ phải trả						
Nợ phải trả bộ phận	128.152.463.361	31.220.125.782	29.953.913.214	61.816.890.078	(93.530.673.066)	157.612.719.369
Nợ phải trả không phân bổ						14.242.344.840
Tổng nợ phải trả hợp nhất						171.855.064.209

Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008

	Câu lạc bộ	Biệt thự	Công viên	Khách sạn Four Points-Sheraton	Bù trừ	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần	81.140.281.248	55.014.800.373	14.204.299.383	-	(2.045.983.155)	148.313.397.849
Giá vốn bộ phận	(19.315.411.980)	(23.679.468.669)	(9.384.868.623)	-	2.045.983.155	(50.333.766.117)
Lợi nhuận gộp	61.824.869.268	31.335.331.704	4.819.430.760	-	-	97.979.631.732
Chi phí không phân bổ						(68.520.445.275)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						29.459.186.457
Doanh thu từ các khoản đầu tư (Lỗ) khác						- (16.375.793.499)
Chi phí tài chính						(1.176.845.640)
Lợi nhuận trước thuế						11.906.547.318
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp						(5.210.750.610)
Lợi nhuận trong năm						6.695.796.708
% / Tổng Doanh thu	54%	37%	9%	0%		100%

18. LỖ TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	2009 VND	2008 VND
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	170.062.739	500.549.868
Các khoản thu khác	2.174.485.082	3.441.220.923
Thu nhập khác	2.344.547.821	3.941.770.791
Lỗ từ chênh lệch giữa thuế phải trả và thuế khoán	-	14.093.150.964
Giá trị còn lại của tài sản cố định đã thanh lý	3.506.084.043	915.484.725
Các khoản chi khác	4.690.620.627	5.308.928.601
Chi phí khác	8.196.704.670	20.317.564.290
Lỗ từ hoạt động khác	(5.852.156.849)	(16.375.793.499)

19. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2009 VND
Lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	48.485.498.677
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	-
Trừ	
- Khoản thu nhập không chịu thuế	63.098.497
Cộng:	
Chi phí không hợp lý cho mục đích tính thuế	2.453.090.871
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	7.758.764.860
Thu nhập chịu thuế	58.634.255.911
Thuế suất	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	14.658.568.463
Thuế thu nhập hoãn lại	(1.939.691.215)
	12.718.877.248

Năm 2008 và các năm trước, Công ty thực hiện nộp thuế khoán theo Quyết định số 4097/QĐ-BTC ngày 11/11/2005 của Bộ Tài chính.

20. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	2009	2008
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	35.766.621.429	6.695.796.708
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	35.766.621.429	6.695.796.708
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	54.312.721	45.514.692
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	659	147

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 1, ngày 22/9/2009, Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã cấp cho Công ty Giấy chứng nhận đầu tư sửa đổi lần 3 số 221.032.000.118. Theo đó, vốn đầu tư là 730.473.560.000 VND, mệnh giá cổ phần, vốn điều lệ và tổng số lượng cổ phần của Công ty là:

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/cổ phần
- Vốn điều lệ: 565.814.070.000 VND
- Tổng số lượng cổ phần: 56.581.407 cổ phần

Phụ lục Báo cáo tài chính này được trình bày bằng Việt nam đồng vì vậy để tính chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu, Ban Giám đốc điều hành Công ty quyết định sử dụng mệnh giá cổ phần là 10.000 VND/cổ phần để tính số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 và 31/12/2008.

21. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết mua hàng

Tính đến ngày 31/12/2009, tổng giá trị các hợp đồng xây dựng và lắp đặt cho công ty đã ký nhưng chưa thực hiện có giá trị 140.973.434.833 VND (tại 31/12/2008: 153.741.437.082 VND).

Cam kết trả tiền thuê đất

Theo Giấy phép đầu tư điều chỉnh số 953 CPH/GP ngày 15/06/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì Công ty có nghĩa vụ nộp tiền thuê đất, bãi cát, mặt biển cho Nhà nước Việt Nam từ tháng thứ 8 của năm thứ 27 kể từ ngày cấp Giấy phép đầu tư lần đầu vào ngày 13/08/1994. Giá tiền thuê được xác định theo thời giá tại thời điểm thực hiện thuê.

22. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	2009	2008
	VND	VND
Ông Nguyễn Chính Nghĩa trả lại số tiền mua thiết bị	-	4.668.675.000
Ông Nguyễn Chính Nghĩa thu hộ tiền các khách chơi tại Câu lạc bộ, nhận tiền tại Đài Loan	-	55.345.020.000
Ông Nguyễn Chính Nghĩa dùng tiền thu được từ các khách chơi của Câu lạc bộ để thanh toán và trả trước cho các hợp đồng mua thiết bị cho khách sạn	-	55.345.020.000
Doanh thu khách đoàn Mỹ Lai	734.594.245	585.163.236
Doanh thu khách đoàn Ngụy Chí Mưu	434.710.430	8.626.421.148
Doanh từ Công ty đầu tư quốc tế Khải Tiệp	438.783.037	-
Doanh thu từ Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn	22.910.657	76.803.948
Số dư với các bên liên quan		
	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Các khoản phải thu		
Ông Ngụy Chí Mưu	-	1.281.678.615
Công ty Mỹ Lai (Đài Loan)	-	173.199.354
Công ty Đầu tư Quốc tế Khải Tiệp	7.158.459	-
Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn	-	297.759.603
Các khoản phải trả		
Hội đồng Quản trị	321.125.959	1.117.697.772

Thu nhập của Ban Giám đốc điều hành được hưởng trong năm như sau:

	2009	2008
	VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc	1.113.633.752	1.357.396.035

22. SỰ KIẾN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Ngày 01 tháng 01 năm 2010, Hội đồng Quản trị đã ban hành chính sách tín dụng sửa đổi đối với hoạt động của Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia. Theo đó, tổng hạn mức tín dụng không vượt quá 9 triệu USD, các khoản nợ từ 1,5 triệu USD trở lên phải có tài sản đảm bảo ít nhất là 50% giá trị khoản nợ, thời hạn cho nợ tối đa là 1 năm đối với các khoản nợ có tài sản đảm bảo và tối đa là 6 tháng đối với các khoản nợ không có tài sản đảm bảo. Khách hàng được cho nợ dưới dạng chip để chơi tại Câu lạc bộ Quốc tế và được hoàn trả bằng chip hoặc bằng tiền.

23. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một số số liệu của năm báo cáo trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay như sau:

	Mã số	Trình bày lại trên	
		báo cáo năm 2009	Theo báo cáo năm 2008
		VND	VND
Bảng cân đối kế toán			
Tài sản cố định hữu hình	221	287.990.663.706	309.287.257.632
- Nguyên giá	222	369.971.102.730	392.739.432.786
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(81.980.439.024)	(83.452.175.154)

Bất động sản đầu tư	240	21.296.593.926	-
- Nguyên giá	241	22.768.330.056	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242	(1.471.736.130)	-

Hạ Long, ngày tháng 04 năm 2010

Kế toán trưởng

P.Tổng giám đốc

Nguyễn Linh Chi

Phạm Ngọc Nam

